

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành: LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

Mã số: 7540106

Tên cơ sở đào tạo: ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

BÌNH DƯƠNG, NĂM 2019

MỤC LỤC HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	Tờ trình mở ngành đào tạo	
2	Báo cáo quá trình xây dựng đề án	
3	Biên bản họp Hội đồng Khoa học Trường	
4	Quyết định mở ngành đào tạo hệ đại học chính quy các ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
5	Phụ lục I - Chương trình đào tạo	
	Phụ lục II - Biên bản kiểm tra thực tế điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện	
	Phụ lục III - Đề án mở ngành	
	Phụ lục IV - Danh sách lý lịch khoa học của đội ngũ giảng viên	
	Phụ lục V - Phiếu tự đánh giá thực hiện điều kiện mở ngành	
6	Minh chứng về nhu cầu xã hội (Phiếu khảo sát) <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp trong cùng lĩnh vực ở địa phương, khu vực - Ý kiến của những cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động 	
7	Các minh chứng về xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Nhóm soạn thảo chương trình đào tạo - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo - Kết luận của Hội đồng thẩm định 	

Bình Dương, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH
ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; Mã số: 7510605
Trình độ đào tạo: Đại học

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng là ngành nghiên cứu, phát triển và quản trị các dịch vụ vận chuyên trong quá trình sản xuất kinh doanh. Cụ thể là chuỗi các hoạt động bao gồm lên kế hoạch, áp dụng và kiểm soát các luồng chuyên dịch của hàng hóa, kiểm soát nguồn nguyên nhiên liệu vật tư (đầu vào) và sản phẩm cuối cùng (đầu ra) từ điểm xuất phát tới điểm tiêu thụ.

Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng còn được hiểu là ngành giúp cho người học xây dựng nên bức tranh toàn cảnh của cả một hệ thống. Đồng thời, thực hiện tốt nhiệm vụ đưa ra những chiến lược thích hợp nhằm phân phối sản phẩm đến tất cả các khách hàng trong nước và trên thế giới một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất.

Về vấn đề nhân lực, trong giai đoạn 2017-2020, ngành logistics Việt Nam cần thêm khoảng 20.000 lao động chất lượng cao, có trình độ chuyên môn. Đến năm 2030, số lượng người lao động mới cần thêm trong ngành logistics lên tới 200.000 lao động trình độ cao, đáp ứng đủ các yêu cầu về kỹ năng, kiến thức chuyên môn và trình độ tiếng Anh. Đến năm 2025, ngành logistics cần khoảng 300.000 nhân viên chuyên nghiệp, có trình độ chuyên môn, ICT, tiếng Anh mới đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tính chung, tổng số nhân lực cần cho các doanh nghiệp hoạt động trong ngành logistics là khoảng 1,2 triệu người. Nhu cầu tuyển dụng nhân lực ngành logistics hiện nay tương đối lớn (Theo báo cáo của Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam -VLA)

Hơn nữa, từ đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (tháng 1/2011) đã thông qua Chiến lược phát triển kinh tế xã hội Việt Nam giai đoạn 2010-2020 trong đó nêu rõ: “phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ”. Hơn nữa, theo Quyết định số 252/QĐ-TTg ban hành ngày 13/02/2014, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (KTTĐPN) cần được chú trọng để phát triển toàn diện và bền vững; từ đó, vùng sẽ trở thành động lực đầu tàu; là trung tâm kinh tế, thương mại, văn hóa, ... của cả nước và khu vực. Chính vì thế, trường Đại học Thủ Dầu Một lập tờ trình xin mở ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng có ý nghĩa to lớn cả về lý luận và thực tiễn hiện nay nhằm góp phần thực hiện những chủ trương, chính sách của tỉnh Bình Dương và vùng Kinh tế Đông Nam Bộ.

Vùng Đông Nam Bộ (bao gồm 6 tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Tây Ninh, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu) có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong

sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; hội tụ phần lớn các điều kiện và lợi thế nổi trội để phát triển công nghiệp, dịch vụ, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa; đặc biệt là phát triển công nghiệp công nghệ cao, cơ khí, công nghiệp dầu khí và sản phẩm hóa dầu; phát triển dịch vụ cao cấp, dịch vụ du lịch, dịch vụ viễn thông, tài chính, ngân hàng, quản trị chuỗi cung ứng; nghiên cứu ứng dụng và triển khai khoa học – công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao... (theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong Hội nghị “Quy hoạch phát triển nhân lực các tỉnh vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 2011-2020” ngày 27 tháng 12 năm 2010 tại Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương). Bình Dương có 28 khu công nghiệp đang hoạt động, đã thu hút trên 8.500 dự án đầu tư, trong đó có trên 2.000 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn 11 triệu USD. Vì vậy, nhu cầu về lao động nghề hàng năm của các doanh nghiệp ở Bình Dương rất cao. Mỗi năm Bình Dương đã thu hút từ 400-500 dự án đầu tư trong và ngoài nước; tổng nhu cầu lao động của các thành phần kinh tế từ 30.000 đến 40.000 lao động/năm. Trong đó, nhu cầu về nhân lực có trình độ đại học trở lên đến năm 2015 có tỷ lệ 4,6% trong tổng số nhu cầu lao động hàng năm (tương đương với trung bình hàng năm từ 1380 đến 1840 người); và đến năm 2020 là 4,1% (tương đương với trung bình hàng năm từ 1230 đến 1640 người) trong tổng số nhu cầu lao động hàng năm. Năm điểm chủ đạo trong kế hoạch Bình Dương 2016 – 2020 nhằm phát triển tỉnh trở thành đô thị văn minh, hiện đại: nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; qui hoạch đô thị văn minh hiện đại, phát triển dịch vụ hàm lượng chất xám cao, hướng đến công nghiệp công nghệ cao; huy động nhiều nguồn lực phát triển; nâng thương hiệu Bình Dương lên tầm cao mới trên trường quốc tế.

Từ những nhận định trên, Đại học Thủ Dầu Một mong muốn mở ngành đào tạo Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng, hệ đại học chính quy nhằm đào tạo và đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho Bình Dương và vùng Đông Nam Bộ trong lĩnh vực Logistics và Chuỗi cung ứng trong thời kỳ công nghiệp 4.0.

Chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng của Đại học Thủ Dầu Một có sự tham khảo với các chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng của Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Logistics, Singapore (SIPMM). Hơn nữa, chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng được xây dựng bởi các chuyên gia đầu ngành của Nhà trường, tham khảo ý kiến từ các chuyên gia và giảng viên dự kiến sẽ tham gia giảng dạy cho chương trình. Chương trình đào tạo bao gồm 120 tín chỉ (không tính các học phần Giáo dục thể chất (GDTC), Giáo dục quốc phòng (GDQP) và Ngoại ngữ) được đào tạo trong thời gian 8 học kỳ, trong đó khối kiến thức đại cương gồm 21 tín chỉ, khối kiến thức cơ sở ngành 72 tín chỉ, khối kiến thức chuyên ngành 37 tín chỉ và thực tập, đồ án tốt nghiệp: 20 tín chỉ.

Hiện nay, Đại học Thủ Dầu Một có: 25 giảng viên cơ hữu tham gia đào tạo, đảm nhận trên 70% môn học thuộc chương trình đào tạo; trên 100 đầu sách giáo trình và hơn 200 đầu sách chuyên khảo ngành; 50 phòng học với 2.550 chỗ ngồi; 14 giảng đường với 1.680 chỗ ngồi; 02 hội trường với 750 chỗ ngồi; 05 phòng hội thảo với 200 chỗ ngồi. Tổng số diện tích Trường hiện có: 67.535,6 m²; diện tích phục vụ học tập 29.1107,8 m²; diện tích hội trường phòng học 17.724,1 m²; 05 phòng máy tính với 222 máy, 8 phòng thực hành – thí nghiệm trang bị đầy đủ các thiết bị thí nghiệm - thực hành cơ bản đến nâng cao đảm bảo chất lượng dạy và học. Trong 3 đến 5 năm đầu, Nhà trường dự tính tuyển 80 đến 120 sinh viên ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng mỗi năm.

Chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng trình Bộ Giáo dục và Đào tạo được chúng tôi xây dựng theo quy định của Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 09 năm 2017.

2. Kết luận và đề nghị

Từ nguồn nhân lực giảng dạy và cơ sở vật chất hiện có, Trường Đại học Thủ Dầu Một chúng tôi tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ và phương pháp giảng dạy, cập nhật mới chương trình phù hợp xu hướng tri thức, xây dựng các giá trị cốt lõi: Khát vọng – Trách nhiệm – Sáng tạo, không ngừng nâng cao cơ sở vật chất như trang thiết bị thí nghiệm – thực hành, thư viện, các chương trình thực tế kết nối doanh nghiệp nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu học tập, nghiên cứu theo hướng ứng dụng nghề nghiệp.

Toàn bộ đề án và chương trình đào tạo Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng đã được thẩm định trước Hội đồng với những nhà khoa học đứng chuyên ngành và có chuyên môn sâu về lĩnh vực Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng. Đồng thời chúng tôi cũng lắng nghe, lấy ý kiến khảo sát, góp ý các cơ sở sử dụng nhân lực sau khi đào tạo để Chương trình đào tạo gắn với nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội.

Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương kính đề nghị Bộ Giáo dục- Đào tạo xem xét cho phép mở ngành đào tạo Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng trình độ Đại học.

Chúng tôi chân thành biết ơn sự quan tâm và giúp đỡ của Bộ Giáo dục – Đào tạo. Về phần mình chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy chế đào tạo do Bộ ban hành và phấn đấu trở thành một trong những trường Đại học đào tạo ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng phù hợp với xu thế phát triển của xã hội hiện nay.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT HĐTr;
- HT, các PHT;
- Lưu: VT, PĐTĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. NGÔ HỒNG DIỆP

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO
QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH
LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Kính gửi: Lãnh đạo Trường

Xuất phát từ nhu cầu và chủ trương đào tạo ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng trình độ đại học của trường Đại học Thủ Dầu Một.

Căn cứ quyết định /QĐ-ĐHTDM thành lập Nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo.

Lãnh đạo Khoa Kinh tế đã tổ chức họp Hội đồng Khoa và Nhóm chủ trì soạn thảo thống nhất và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Khoa tiến hành xây dựng đề án theo các yêu cầu của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT. Cụ thể:

1. Khảo sát nhu cầu đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực ở các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương và các tỉnh thành lân cận.
2. Xây dựng chương trình đào tạo trên cơ sở thực hiện quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Đồng thời so sánh, đối chiếu với chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo uy tín khác trong và ngoài nước.
3. Triển khai xây dựng đề cương chi tiết theo chương trình đào tạo đã được thông qua.
4. Thu thập, hệ thống toàn bộ hồ sơ về văn bằng, chứng chỉ, lý lịch khoa học của đội ngũ nhân sự và điều kiện cơ sở vật chất của Nhà trường.

Sau khi cơ bản hoàn thành dự thảo đề án mở ngành, Hội đồng Khoa đã họp, rà soát và đề xuất danh sách Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo đúng yêu cầu của Thông tư.

Nhóm chủ trì xây dựng đề án báo cáo đã thực hiện các bước đúng quy trình, trình tự, thủ tục mở ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng trình độ đại học theo Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT.

Kính trình Lãnh đạo Trường hoàn tất hồ sơ gửi Bộ GD&ĐT đăng ký mở ngành đào tạo.

P. TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG NHÓM ĐỀ ÁN

TS. Đinh Thanh Sang

TS. Đồng Văn Toàn

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO
Vv: Thông qua Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: **Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng**
Mã ngành: **7510605**

I. Thời gian và địa điểm

Thời gian: 8 giờ 00 ngày 31 tháng 5 năm 2019

Địa điểm: Phòng họp 1 – Đại học Thủ Dầu Một, Số 06, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

II. Thành phần tham dự

Hội đồng Khoa học theo Quyết định số 1324/QĐ - ĐHTDM ngày 30/08/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo của trường. 100% thành viên Hội đồng có mặt.

III. Nội dung

1) Tuyên bố lý do

Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do và tổ chức lấy ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo thông qua Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

2) Thông qua nội dung và ý kiến

TS. Nguyễn Hán Khanh – Khoa Kinh tế, báo cáo Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học, ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. Sau khi nghe báo cáo, Hội đồng Khoa học và Đào tạo tiến hành xem xét quy trình xây dựng Đề án theo quy định của Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng nhận thấy chương trình đào tạo đáp ứng được các yêu cầu như:

- Chương trình đào tạo bảo đảm chuẩn kiến thức và kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp và đáp ứng yêu cầu liên thông giữa các trình độ và với các chương trình đào tạo khác.

- Mục tiêu đào tạo được xác định rõ ràng, đáp ứng các tiêu chí và điều kiện tại quy định của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT. Chuẩn đầu ra đã bao quát được các điều kiện về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm của người học, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam hiện hành.

- Đề cương chi tiết xây dựng đúng mẫu, nội dung và kết cấu chương trình đáp ứng tốt cho yêu cầu đào tạo, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập đúng quy định của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT, phù hợp với thực tiễn nhà trường và địa phương là tỉnh Bình Dương.

- Kế hoạch đào tạo: Phù hợp với tiến trình đào tạo, tuân tự theo yêu cầu các môn học và việc hình thành kiến thức, kỹ năng, năng lực, đảm bảo tính vừa sức cho người học.

- Năng lực đội ngũ giảng viên, điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị thực tế đáp ứng được yêu cầu của chương trình đào tạo quy định tại Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT.

- Quy trình xây dựng đề án khoa học, các minh chứng đảm bảo theo quy định của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT.

Góp ý khác:

- Bổ sung một số môn học mang tính hiện đại, theo hướng tích hợp.

- Đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo nhận xét của các thành viên Hội đồng.

100% các thành viên Hội đồng thông qua đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.

Cuộc họp kết thúc lúc 11 giờ cùng ngày.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(đã ký)

THỦ KÝ

(đã ký)

PGS-TS. NGUYỄN VĂN HIỆP

Th.S LÊ THỊ KIM ÚT

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Số 10/QĐ-HĐTr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 01 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc mở ngành mới

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
NHIỆM KỲ 1, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Căn cứ Luật Giáo dục Đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và định chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1953/QĐ-UBND, ngày 21/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thành lập Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr, ngày 02/7/2019 của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Chiến lược phát triển trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2030 và Tờ trình số 10/TTr-ĐHTDM, ngày 13/6/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc mở ngành mới;

Căn cứ kết quả thảo luận, thống nhất của thành viên Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một tại cuộc họp ngày 02/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở 06 ngành đào tạo trình độ Đại học để đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động. Cụ thể:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Nhóm ngành
1.	Thiết kế đồ họa	7210403	II
2.	Quốc tế học	7310601	VII
3.	Văn học	7229030	VII
4.	Tâm lý học	7310401	VII
5.	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7540106	V
6.	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	V

Thời gian thực hiện: năm 2019.

Điều 2. Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện, hồ sơ, thủ tục mở ngành theo quy định.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỞNG
CHỦ TỊCH**



PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO¹

Tên chương trình:	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
Mã ngành:	7510605
Loại hình đào tạo:	Chính quy
Khóa:	2019 – 2023

1. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành về Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng. Ngành học này góp phần quan trọng vào hiệu quả kinh doanh và cả sự phát triển chung của doanh nghiệp. Nếu một doanh nghiệp tổ chức tốt khâu vận chuyển, dự trữ hàng hóa thì doanh nghiệp đó sẽ tiết kiệm được một khoản chi phí đáng kể, giúp hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh. Và đặc biệt, trong bối cảnh toàn cầu hóa kết nối những nền kinh tế khắp nơi trên thế giới, vai trò của Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng càng trở nên quan trọng hơn.

Chỉ riêng tại Việt Nam, với lợi thế đất nước có thị trường rộng lớn và vị trí trung tâm khu vực Đông Nam Á, tiềm năng phát triển của lĩnh vực logistics chính là cơ hội nghề nghiệp rộng mở cho các sinh viên ngành này. Lựa chọn ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng, sinh viên sẽ được trang bị kiến thức chuyên sâu về nguyên lý và kỹ năng làm việc trong lĩnh vực quản lý chuỗi cung ứng, bao gồm nguyên lý logistics và chiến lược quản lý chuỗi cung ứng, hệ thống thông tin trong chuỗi cung ứng, hệ thống vận tải và hậu cần quốc tế, quản lý rủi ro và an toàn trong chuỗi cung ứng,... Ngoài ra, các bạn cũng sẽ được đào tạo tổng quan về các nghiệp vụ thương mại quốc tế, xuất nhập khẩu,...

1.1. Mục tiêu chương trình

PO1: Hình thành kiến thức nền tảng kinh tế, quản lý chuỗi cung ứng, suy luận khoa học vào các vấn đề thuộc lĩnh vực Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng.

PO2: Vận hành các hệ thống Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong doanh nghiệp.

PO3: Giao tiếp, làm việc nhóm và độc lập hiệu quả, phát triển nghề nghiệp trong môi trường toàn cầu.

¹ Phụ lục I (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

PO4: Áp dụng, hình thành ý tưởng, thiết kế triển khai và vận hành hệ thống Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng.

PO5: Nhận thức về trách nhiệm công dân, đạo đức nghề nghiệp và khả năng học tập suốt đời.

1.2. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học có thể:

Nội dung	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	ELO1: Áp dụng kiến thức nền tảng kinh tế, quản lý chuỗi cung ứng, suy luận khoa học vào các vấn đề thuộc lĩnh vực Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng.
	ELO2: Xác định các yêu cầu, phân tích hệ thống Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng
Kiến thức chuyên môn	ELO3: Đánh giá một hệ thống, phần mềm để đáp ứng các yêu cầu mong muốn.
Kỹ năng chung	ELO4: Khả năng giao tiếp, sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp.
	ELO5: Phát triển khả năng tiến bộ về làm việc trong các nhóm đa kỹ năng.
Kỹ năng chuyên môn	ELO6: Sử dụng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề trong lĩnh vực Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng
	ELO7: Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, và vận hành hệ thống Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng.
Thái độ và phẩm chất đạo đức	ELO8: Nhận thức thái độ học tập, làm việc và trách nhiệm công dân.
	ELO9: Nhận thức về đạo đức nghề nghiệp.
	ELO10: Nhận thức sự cần thiết và khả năng học tập suốt đời.

1.3. Cơ hội việc làm: Sinh viên tốt nghiệp Ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng trở thành những cử nhân được trang bị khối kiến thức cơ bản và chuyên sâu về chuỗi cung ứng, hệ thống phân phối, giao nhận vận tải, quản trị chiến lược, xây dựng - quản lý hệ thống các kho bãi và các điểm kết nối kho bãi, các phương thức vận tải như đường bộ, đường sắt, đường biển; kiến thức hỗ trợ về marketing, tài chính - kế toán trong vận tải đa phương thức.

- Có thể công tác tại các công ty trong nước và đa quốc gia trong lĩnh vực Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng.

- Có khả năng khởi nghiệp, thành lập công ty trong lĩnh vực Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng.

- Làm chuyên viên nghiên cứu tại các trường Đại học có chuyên ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng trong nước.

1.4. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học: Thực hiện theo quy định chuẩn đầu ra hiện hành (Quyết định 1862/QĐ-ĐHTDM ngày 21 tháng 11 năm 2016.

1.5. Bằng cấp: Cấp bằng cử nhân đại học chính quy.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá (tính bằng đơn vị học trình hoặc tín chỉ): 120 tín chỉ (không tính tín chỉ Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh).

4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

- Đào tạo thời gian 3.5 năm theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1157/QĐ-ĐH TDM do Hiệu trưởng ĐH Thủ Dầu Một ban hành ngày 08/08/2015.

- Để được cấp bằng tốt nghiệp sinh viên phải hoàn tất tất cả các học phần, không nợ học phần nào và đạt chuẩn đầu ra về tin học và ngoại ngữ theo quy định hiện hành.

6. Thang điểm

Theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Quyết định số 1157/QĐ-ĐH TDM do Hiệu trưởng ĐH Thủ Dầu Một ban hành ngày 08/08/2015.

7. Nội dung chương trình

Cấu trúc chương trình đào tạo

Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Tổng hợp kiến thức ngành			
		120			
		Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức chuyên ngành	Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp
Đại học	4 năm	27	39	34	20

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 27 TC (Bắt buộc: 27 TC; Tự chọn: 0 TC)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Nhập môn ngành logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng	2	2	0	x				HK1
2		Thực hành nhập môn ngành logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng	1	0	1	x				HK1
3		Nhập môn NCKH	2	2	0	x				HK1
4		Pháp luật đại cương	2	2	0	x				HK1
5		Tư duy biện luận-sáng tạo	2	2	0	x				HK1
6		Nguyên lý thống kê kinh tế	3	3	0	x				HK1
7		Toán cao cấp C1	2	2	0	x				HK1
8		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	x				HK2

9		Toán cao cấp C2	2	2	0	x				HK2
10		Triết học Mác-Lênin	3	3	0	x				HK2
11		Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	x				HK3
12		Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	0	x				HK3
13		Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	2	0	x				HK3
Tổng cộng			27	26	1					

7.2. Kiến thức cơ sở ngành: 39 TC (Bắt buộc: 31 TC; Tự chọn: 8 TC)

Số T T	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Hệ thống thông tin quản lý (MIS)	2	0	2	x				HK 2
2		Marketing căn bản	2	2	0	x				HK 2
3		Kinh tế kỹ thuật	2	2	0	x				HK 2
4		Thực hành Kinh tế kỹ thuật	1	0	1	x				HK 2
5		Kinh tế vi mô	3	3	0	x				HK 3
6		Quản trị học	3	3	0	x				HK 3
7		Kinh tế vĩ mô	3	3	0	x				HK 4
8		Quản trị dự án	2	2	0	x				HK 4
9		Thực hành quản trị dự án	1	0	1	x				HK 4
10		Kinh tế lượng	2	2	0	x				HK 4
11		Thực hành mô phỏng trong Logistic	2	0	2	x				HK 5

12		Nghiệp vụ ngoại thương	2	2	0	x				HK 5
13		Thực hành nghiệp vụ ngoại thương	1	0	1	x				HK 5
14		Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	2	0	2	x				HK 6
15		Quản trị mua hàng	2	2	0	x				HK 6
16		Thực hành quản trị mua hàng	1	0	1	x				HK 6
Tổng cộng			3	2	10					
			1	1						

Sinh viên tự chọn 4 học phần / 8 tín chỉ (kiến thức cơ sở ngành) trong số các học phần sau:

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		An toàn vệ sinh lao động	2	0	2		x			HK2
2		Ứng dụng phần mềm trong phân tích dữ liệu.	2	0	2		x			HK2
3		Nghệ thuật lãnh đạo	2	2	0		x			HK3
4		Hành vi khách hàng	2	2	0		x			HK3
5		Quản trị nguồn nhân lực	2	2	0		x			HK4
6		Marketing dịch vụ	2	2	0		x			HK4
7		Đàm phán trong kinh doanh	2	2	0		x			HK4

7.3 Kiến thức chuyên ngành: 34 TC (Bắt buộc: 23 TC; Tự chọn: 11)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	

1		Quản trị chuỗi cung ứng	2	2	0	x				HK 4
2		Thực hành quản trị chuỗi cung ứng	1	0	1	x				HK 4
3		Quản trị Logistics	2	2	0	x				HK 4
4		Tổ chức vận tải đa phương thức	2	2	0	x				HK 4
5		Thực hành tổ chức vận tải đa phương thức	1	0	1	x				HK 4
6		Chính sách thương mại quốc tế	2	2	0	x				HK 5
7		Quản trị kho bãi	2	2	0	x				HK 5
8		Thực hành quản trị kho bãi	1	0	1	x				HK 5
9		Kỹ thuật xếp dỡ và đóng gói hàng hóa	2	0	2	x				HK 5
10		Quản trị vận tải	2	2	0	x				HK 6
11		Thực hành quản trị vận tải	1	0	1	x				HK 6
12		Thực hành hệ thống CIM	2	0	2	x				HK 6
13		Khai thác cảng đường thủy	2	2	0	x				HK 6
14		Thực hành khai thác cảng đường thủy	1	0	1	x				HK 6
Tổng cộng			23	14	9					

Sinh viên tự chọn 6 học phần / 11 tín chỉ (kiến thức chuyên sâu của ngành) trong số các học phần sau:

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Quản trị sản xuất	2	2	0		x			HK3
2		Thực hành quản trị sản xuất	1	0	1		x			HK3

3		Vận trù học tất định	2	2	0		x			HK3
4		Thực hành vận trù học tất định	1	0	1		x			HK3
5		Pháp luật về Logistic	2	2	0		x			HK5
6		Quản trị bán hàng	2	2	0		x			HK5
7		Bảo hiểm hàng hóa	2	2	0		x			HK5
8		Đại lý giao nhận và khai báo hải quan.	2	0	2		x			HK6
9		Phân tích hoạt động kinh doanh	2	0	2		x			HK6
10		Kỹ thuật quản lý chất lượng	2	0	2		x			HK6

7.4: Thực tập nghề nghiệp tại cơ sở, doanh nghiệp / Thực tập tốt nghiệp: 20 TC (Bắt buộc: 20 TC; Tự chọn: 0 TC)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Thực tập 1	3	0	3	x				HK2
2		Thực tập doanh nghiệp 2	3	0	3	x				HK5
3		Thực tập doanh nghiệp 3	4	0	4	x				HK7
4		Thực tập tốt nghiệp	5	0	5	x				HK8
5		Báo cáo tốt nghiệp	5	0	5	x				HK8
Tổng cộng			20	0	20					

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Học kỳ 1

S T T	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				L T	T H		
1		Toán cao cấp C1	2	2	0		BB

2		Nguyên lý thống kê kinh tế	3	3	0		BB
3		Tư duy biện luận- sáng tạo	2	2	0		BB
4		Nhập môn NCKH	2	2	0		BB
5		Nhập môn ngành logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng	2	2	0		BB
6		Thực hành nhập môn ngành logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng	1	0	1		BB
7		Pháp luật đại cương	2	2	0		BB
Tổng số tín chỉ học phần			14	13	1		

Học kỳ 2

T T	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				L T	T H		
1		Hệ thống thông tin quản lý	2	0	2		BB
2		Triết học Mac-Lenin	3	3	0		BB
3		Marketing căn bản	2	2	0		BB
4		Kinh tế kỹ thuật	2	2	0		BB
5		Thực hành Kinh tế kỹ thuật	1	0	1		BB
7		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0		BB
8		Toán cao cấp C2	2	2	0		BB
Chọn 1 trong 2 học phần sau							
9 a		An toàn vệ sinh lao động	2	0	2		TC
9 b		Ứng dụng phần mềm trong phân tích dữ liệu.	2	0	2		TC
Tổng số tín chỉ học phần			16	11	5		

Học kỳ 3

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Kinh tế vi mô	3	3	0		BB
2		Quản trị học	3	3	0		BB
3		Kinh tế chính trị Mác-Lê nin	2	2	0		BB
4		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0		BB
5		Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0		BB
		Thực tập 1	3	0	3		
Chọn 1 trong 2 học phần sau							BB
6a		Quản trị sản xuất	2	2	0		TC
6b		Thực hành quản trị sản xuất	1	0	1		TC
7a		Vận trù học tất định	2	2	0		TC
7b		Thực hành Vận trù học tất định	1	0	1		TC
Tổng số tín chỉ học phần			18	14	4		

Học kỳ 4

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				L T	T H		
1		Tổ chức vận tải đa phương thức	2	2	0		BB
2		Thực hành tổ chức vận tải đa phương thức	1	0	1		BB
Chọn 1 trong 2 học phần sau							
3a		Nghệ thuật lãnh đạo	2	2	0		TC
3b		Hành vi khách hàng	2	2	0		TC
4		Quản trị dự án	2	2	0		BB
5		Thực hành quản trị dự án	1	0	1		BB

6		Kinh tế vĩ mô	3	3	0		BB
Chọn 2 trong 3 học phần sau							
7a		Quản trị nguồn nhân lực	2	2	0		TC
7b		Marketing dịch vụ	2	2	0		TC
7c		Đàm phán trong kinh doanh	2	2	0		TC
Tổng số tín chỉ học phần			15	13	2		

Học kỳ 5

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiền quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Nghiệp vụ ngoại thương	2	2	0		BB
2		Thực hành Nghiệp vụ ngoại thương	1	0	1		BB
3		Quản trị Logistics	2	2	0		BB
4		Thực hành mô phỏng trong Logistic	2	0	2		BB
5		Kinh tế lượng	2	2	0		BB
		Thực tập 2	3	0	3		BB
Chọn 2 trong 3 học phần sau							
6a		Pháp luật về Logistic	2	2	0		TC
6b		Bảo hiểm hàng hóa	2	2	0		TC
6c		Quản trị bán hàng	2	2	0		TC
Tổng số tín chỉ học phần			16	10	6		

Học kỳ 6

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiền quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Quản trị kho bãi	2	2	0		BB
2		Thực hành quản trị kho bãi	1	0	1		BB
3		Kỹ thuật xếp dỡ và đóng gói hàng hóa	2	0	2		BB
4		Thực hành quản trị chuỗi cung ứng	1	0	1		BB
5		Quản trị chuỗi cung ứng	2	2	0		BB

6		Khai thác cảng đường thủy	2	2	0		BB
7		Thực hành khai thác cảng đường thủy	1	0	1		BB
8		Chính sách thương mại quốc tế	2	2	0		BB
Chọn 2 trong 3 học phần sau							
9a		Phân tích hoạt động kinh doanh	2	0	2		TC
9b		Đại lý giao nhận và khai báo hải quan	2	0	2		TC
9c		Kỹ thuật quản lý chất lượng	2	0	2		TC
Tổng số tín chỉ học phần			17	8	9		

Học kỳ 7

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiền quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Thực tập doanh nghiệp 3	4	0	4		BB
2		Thực hành hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	2	0	2		BB
3		Quản trị vận tải	2	2	0		BB
4		Thực hành Quản trị vận tải	1	0	1		BB
5		Quản trị mua hàng	2	2	0		BB
6		Thực hành quản trị mua hàng	1	0	1		BB
7		Thực hành hệ thống CIM	2	0	2		BB
Tổng số tín chỉ học phần			14	4	10		

Học kỳ 8

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiền quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Thực tập tốt nghiệp	5	0	5		BB
2		Báo cáo tốt nghiệp	5	0	5		BB
Tổng số tín chỉ học phần			10	0	10		

Bình Dương, ngày.....tháng.....năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ²
GIẢNG VIÊN, TRANG THIẾT BỊ, THƯ VIỆN

- Cơ sở đào tạo: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 06, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Thành phần Đoàn kiểm tra (theo Quyết định số ngày tháng năm 20):
- Các nội dung kiểm tra:

1. Đội ngũ giảng viên và kỹ thuật viên cơ hữu của cơ sở

Đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở phân theo các chương trình giảng dạy trong đó bao gồm cả chương trình đang đăng ký mở ngành

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
Ngành: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng						
1	Nguyễn Hán Khanh Năm sinh: 1983	Tiến sĩ, Đài Loan năm 2018	Quản lý Công nghiệp	2018, ĐH Thủ Dầu Một		
2	Hoàng Mạnh Dũng Năm sinh: 1956	Tiến sĩ, Việt Nam, năm 2003	Khoa học quản lý	2018, ĐH Thủ Dầu Một		
3	Nguyễn Quang Minh Năm sinh: 1982	Tiến sĩ, Việt Nam, năm 2016	Kinh tế tài chính ngân hàng	2018, ĐH Thủ Dầu Một		
4	Trần Thị Thanh Hằng Năm sinh: 1984	Tiến sĩ, Hàn Quốc, năm 2018	Quản trị kinh doanh quốc tế	2018, ĐH Thủ Dầu Một		
5	Nguyễn Văn Chiến Năm sinh: 1984	Tiến sĩ, Sri Lanka, năm 2018	Kinh tế học	2018, ĐH Thủ Dầu Một		
6	Đỗ Thị Ý Nhi Năm sinh: 1977	Thạc sĩ, Việt Nam, năm 2007	Quản trị kinh doanh	2013, ĐH Thủ Dầu Một		
7	Nguyễn Thị Minh Thư Năm sinh: 1985	Thạc sĩ, Đài Loan, năm 2012	Quản trị kinh doanh	2013, ĐH Thủ Dầu Một		

² Phụ lục II (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

8	Nguyễn Xuân Thọ Năm sinh: 1987	Thạc sĩ, Việt Nam, năm 2012	Quản lý Công nghiệp	2013, ĐH Thủ Dầu Một		
9	Nguyễn Khoa Trường An Năm sinh: 1988	Thạc sĩ, New Zealand, năm 2013	Quản lý	2015, ĐH Thủ Dầu Một		
10	Trương Hải Huyền Thanh Năm sinh: 1989	Thạc sĩ, Hàn Quốc, năm 2013	Quản trị marketing	2016, ĐH Thủ Dầu Một		

2. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

2.1. Danh sách phòng học, giảng dạy, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học chuyên dụng)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần
1	Giảng đường 84 chỗ ngồi	15	50	Máy chiếu + màn chiếu	1	Các học phần
2	Giảng đường 64 chỗ ngồi	9	60	Máy chiếu + màn chiếu	1	
3	Giảng đường 100 chỗ ngồi	10	120	Máy chiếu + màn chiếu	1	
4	Hội trường 1 (450 chỗ ngồi)	1	400	Màn hình 300 inch	1	
5	Hội trường 2 (300 chỗ ngồi)	1	300	Màn hình 300 inch	1	
6	Phòng máy tính	3	50	Máy server phục vụ nghiên cứu	3	
7	Giảng đường 24 chỗ	20	30	Tivi 65 inch	1	
8	Giảng đường 60 chỗ	15	40	Tivi 65 inch	1	

2.2. Thư viện

Diện tích thư viện: 1.980 m²;

Diện tích phòng đọc: 1.410 m²;

Số chỗ ngồi: 468;

Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 40;

Phần mềm quản lý thư viện: Libol 6.0;

Thư viện điện tử: elib.tdmu.edu.vn với sách 2.750, bài báo 5.600.

2.3. Danh mục giáo trình của các ngành đang đào tạo và đăng ký đào tạo

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho học phần
1	Triết học - Lý luận và vận dụng	Trần Văn Thụy	Chính trị Quốc gia	2013	30	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa mác-lênin
	Giáo trình triết học Mác - Lênin	Nguyễn Ngọc Long	Chính trị quốc gia	2007	30	
2	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh	Mạch Quang Thắng	Chính trị quốc gia	2006	12	Tư tưởng hồ chí minh
3	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Nguyễn Việt Thông và cộng sự	Chính trị quốc gia	2015	10	Đường lối cách mạng của đảng cộng sản việt nam
4	Giáo trình pháp luật đại cương	Mai Hồng Quý và cộng sự	Đại học Sư phạm	2015	10	Pháp luật đại cương
5	Giáo trình Toán kinh tế	Phạm Đình Phùng	Tài chính	1998	20	Toán kinh tế 1
6	Mô hình toán kinh tế	Nguyễn Quang Đông và cộng sự	Giáo dục	2002	13	Toán kinh tế 2
7	Bài giảng Nhập môn ngành Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng	Đại học Thủ Dầu Một		2017	5	Nhập môn ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng
8	Giáo trình Lý thuyết thống kê	Trần Thị Kim Thu	Đại học kinh tế quốc dân	2012	5	Nguyên lý thống kê
9	Tài liệu hướng dẫn sinh viên tập luyện môn võ Vovinam cho sinh viên Trường đại học Thủ Dầu Một	Bùi Đặng Hồng Nhung	Trường đại học Thủ Dầu Một	2018	5	Giáo dục thể chất 1
10	Giáo trình bóng chuyền	Nguyễn Việt Minh – Hồ Đắc Sơn	ĐHSP Hà Nội	2003	5	Giáo dục thể chất 2

11	Kinh tế vi mô	Lê Bảo Lâm và đồng sự	Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh	2017	10	Kinh tế vi mô
12	Kinh tế vĩ mô	Nguyễn Thái Thảo Vy	Lao Động	2017	5	Kinh tế vĩ mô
13	Giáo trình Marketing căn bản của Khoa Thương mại - Du lịch – Marketing	Trường ĐH Kinh tế TP HCM	Lao động	2015	5	Marketing căn bản
14	Quản trị học	Nguyễn Thị Liên Diệp	Lao Động Xã Hội	2009	5	Quản trị học căn bản
15	Quản trị vận hành hiện đại (Quản trị sản xuất và dịch vụ): Lý thuyết và các tình huống thực hành ứng dụng của các công ty Việt Nam	Đặng Minh Trang - Lưu Đan Thọ		2015	10	Quản lý sản xuất
16	Bài giảng Mô phỏng trong kinh doanh		Trường ĐH Thủ Dầu Một	2017	10	Mô phỏng trong kinh doanh
17	Giao nhận, vận tải và bảo hiểm	Đỗ Quốc Dũng và cộng sự	Tài chính	2015	6	Quản trị logistics
18	Quản lý chuỗi cung ứng	Nguyễn Kim Anh	ĐH Mở	2006	5	Quản trị chuỗi cung ứng
19	Hệ thống Thông tin Quản lý	Nguyễn Thanh Hùng	ĐH Quốc Gia Tp Hồ Chí Minh	2006	10	Hệ thống thông tin quản lý
20	Cẩm nang quản trị kho hàng	Phan Thanh Lâm	Phụ Nữ		3	Quản trị kho bãi
21	Giáo trình vận tải và giao nhận trong ngoại thương	Nguyễn Như Tiến	Khoa học và Kỹ thuật	2011	10	Quản trị vận tải
22	[1] Tài liệu thu thập được trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp. [2] Các tài liệu học tập trong chương trình đào tạo có liên quan vấn đề thực tập.	Trường ĐH Thủ Dầu Một			10	Thực tập 1

23	Nghệ thuật lãnh đạo	Nguyễn Hữu Lam	Lao động - Xã hội	2011	5	Nghệ thuật lãnh đạo
24	Quản lý dự án	Cao Hào Thi và Nguyễn Thúy Quỳnh Loan	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	2013	10	Quản lý dự án
25	Bài giảng Quản Lý Sản Xuất Theo LEAN & JIT	Trường ĐH Thủ Dầu Một		2016	10	Quản lý sản xuất theo lean và jit
26	[1] Văn bản Quy phạm pháp luật • Luật Thương mại năm 2005 • Bộ luật Dân sự năm 2015 • Luật hàng hải năm 2015 • Luật hải quan 2005 • Luật đường sắt 2005 • Luật giao thông đường bộ 2008 • Luật hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 • Công ước quốc tế vận tải đa phương thức 1980				10	Pháp luật về logistic
27	[1] Tài liệu thu thập được trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp. [2] Các tài liệu học tập trong chương trình đào tạo có liên quan vấn đề thực tập.	Trường ĐH Thủ Dầu Một			5	Thực tập tốt nghiệp
28	[1] Tài liệu thu thập được trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp.	Trường ĐH Thủ Dầu Một			3	Báo cáo tốt nghiệp

	[2] Các tài liệu học tập trong chương trình đào tạo có liên quan vấn đề thực tập.					
--	---	--	--	--	--	--

2.4. Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho học phần
1	Nhập môn logic học.	Phạm Đình Nghiệm.	Nxb. ĐHQG, Tp.HCM, 2007	10	Tư duy biện luận ứng dụng
2	Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI),	Đảng Cộng sản Việt Nam	Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2013	10	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3	Giáo trình Triết học Mác – Lênin	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh	NXB Chính trị quốc gia, 2008.	10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin
4	Toán cao cấp	Trần Ngọc Hội, Nguyễn Chính Thắng, Nguyễn Việt Đông	2009	13	Toán cao cấp A1, Toán cao cấp A2,
5	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Hội đồng Trung ương Chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia	Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003 và 2008.	14	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
6	The \$100 Startup: Reinvent The Way You Make A Living, Do What You Love, And Create A New Future,	Chris Guillebeau	Crown Business, 2012	7	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.
7	Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập	Đảng Cộng sản Việt Nam	Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2013	10	Tư tưởng hồ chí minh

	(Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI),				
8	Giáo trình Triết học Mác – Lênin	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh	NXB Chính trị quốc gia, 2008.	10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin
9	Quản trị chất lượng	Bùi Nguyên Hùng & Nguyễn Thúy Quỳnh Loan	ĐH Quốc gia TP HCM	2012	Quản trị sản xuất
10	Sản xuất theo Lean	Bùi Nguyên Hùng	ĐH Quốc gia TP HCM	2011	Quản lý sản xuất theo lean và jit
11	Toyota Production System – An Intergrated Approach to Just-In-Time	Yasuhiro Monden	Engineering & Management Press	1998	Quản lý sản xuất theo lean và jit
12	Handbook of MRP II and JIT – Strategies for Total Manufacturing Control	John N. Petroff	Prentice Hall	1993	Quản lý sản xuất theo lean và jit
13	Lean Thinking	James P. Womack and Daniel T. Jones	Jones, Free Press	2003	Quản lý sản xuất theo lean và jit
14	Quản lý chuỗi cung ứng	Nguyễn Kim Anh	Đại học Mở TP HCM	2006	Quản lý chuỗi cung ứng

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO³

Tên ngành: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; Mã số: 7510605

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo;
Ủy ban nhân tỉnh Bình Dương.

I. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo

Tiền thân của Trường là Cao đẳng Sư phạm Bình Dương - một cơ sở đào tạo sư phạm uy tín của tỉnh Bình Dương, cung cấp đội ngũ giáo viên có chuyên môn, am tường nghiệp vụ giảng dạy và có tâm huyết với thế hệ trẻ. Ngày 24 tháng 6 năm 2009, Đại học Thủ Dầu Một được thành lập theo Quyết định số 900/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Sứ mệnh của Trường là đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và trở thành trung tâm tư vấn nghiên cứu trong khu vực.

Qua 9 năm hình thành và phát triển, Trường đã định hình là một cơ sở giáo dục đa ngành, đa lĩnh vực; phát triển theo mô hình đại học tiên tiến. Với triết lý “Khát vọng – Trách nhiệm – Sáng tạo”, trường Đại học Thủ Dầu Một đã khẳng định vị thế của một đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học chất lượng cao, là đại diện tiêu biểu cho sức mạnh tri thức của tỉnh Bình Dương.

Về nhân sự, đến năm 2018, đội ngũ cán bộ khoa học của trường có 01 giáo sư, 16 phó giáo sư, 97 tiến sĩ, 498 thạc sĩ, 112 cán bộ - giảng viên đang làm nghiên cứu sinh trong và ngoài nước. Song song với việc xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học cơ hữu, nhà trường còn tranh thủ sự hậu thuẫn của cán bộ khoa học có trình độ chuyên môn cao ở các trường thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Hà Nội, trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh... Bên cạnh đó, với tinh thần cầu thị và những nỗ lực cải thiện điều kiện làm việc, Trường đã thu hút ngày càng nhiều chuyên gia, tình nguyện viên quốc tế đến làm việc và hỗ trợ công tác đào tạo và NCKH tại Trường.

Về đào tạo, trường Đại học Thủ Dầu Một đang tập trung hoàn thiện lộ trình xây dựng chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy theo sáng kiến CDIO, đáp ứng chuẩn AUN-QA. Tháng 8/2015, Trường chính thức được Bộ Giáo dục cho phép đào tạo Cao học, đánh dấu bước phát triển quan trọng của Nhà trường. Hiện nay, quy mô của Trường là 15.000 sinh viên chính quy và 1.000 học viên cao học đang học tập và nghiên cứu ở 32 ngành đại học, 9 ngành sau đại học, thuộc các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật công nghệ, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn, sư phạm. Trường đang xây dựng các ngành đào tạo chất lượng cao (đào

³ Phụ lục III (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

tạo 100% chương trình bằng tiếng Anh) đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chuẩn quốc tế, phục vụ nhu cầu hội nhập.

Về nghiên cứu khoa học, với chiến lược xây dựng Trường thành trung tâm nghiên cứu, tư vấn có uy tín, Đại học Thủ Dầu Một đang đầu tư mạnh mẽ cho hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Hiện nay, Trường đang triển khai 03 đề án nghiên cứu trọng điểm là Đề án nghiên cứu về Đông Nam Bộ, Đề án nghiên cứu Nông nghiệp chất lượng cao, Đề án nghiên cứu Thành phố thông minh Bình Dương. Các đề án, công trình nghiên cứu khoa học được thực hiện theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu với ứng dụng, giữa đào tạo với sử dụng nguồn nhân lực theo yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Về hợp tác quốc tế, Trường đã thiết lập quan hệ hợp tác, liên kết đào tạo với hơn 50 đơn vị giáo dục trên thế giới; đồng thời ký kết hợp tác cung ứng lao động chất lượng cao cho các doanh nghiệp nước ngoài đang đóng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Bên cạnh đó, từ năm 2010, Trường hỗ trợ đào tạo cho các sinh viên nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào theo thỏa thuận hỗ trợ hợp tác giữa tỉnh Bình Dương và tỉnh Champasak, cụ thể là đào tạo nguồn nhân lực ở hai ngành Kinh tế và Công nghệ thông tin.

Trong chiến lược phát triển đến năm 2020, Đại học Thủ Dầu Một sẽ hoàn thiện hệ thống đào tạo gồm 37 ngành đại học, 22 ngành cao học, 09 ngành tiến sĩ với quy mô là 16.100 học viên – sinh viên (ĐH: 15.000, Sau ĐH: 1.100), trở thành cơ sở đào tạo ngang tầm với các trường đại học có uy tín trong nước, tiến tới tiếp cận chuẩn mực giáo dục đại học khu vực và thế giới. Đến năm 2025, tỷ lệ ngành đào tạo theo định hướng nghiên cứu là 40% tổng số ngành đào tạo, tiến tới đạt tỷ lệ 60%; ngành đào tạo sau đại học chiếm 60% trên tổng số ngành đại học.

Trong chiến lược phát triển đến năm 2020, Đại học Thủ Dầu Một sẽ hoàn thiện hệ thống đào tạo gồm 36 ngành đại học, 22 ngành cao học, 09 ngành tiến sĩ với quy mô là 15.100 học viên – sinh viên (ĐH: 14.000, Sau ĐH: 1.100), trở thành cơ sở đào tạo ngang tầm với các trường đại học có uy tín trong nước, tiến tới tiếp cận chuẩn mực giáo dục đại học khu vực và thế giới. Đến năm 2025, tỷ lệ ngành đào tạo theo định hướng nghiên cứu là 40% tổng số ngành đào tạo, tiến tới đạt tỷ lệ 60%; ngành đào tạo sau đại học chiếm 60% trên tổng số ngành đại học.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường bao gồm: 11 khoa, 13 phòng ban, 10 trung tâm, 02 viện, tạp chí, trạm y tế hiện đang tọa lạc tại: số 06 Trần Văn On, P. Phú Hòa, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Khuôn viên Trường rộng 6,74 ha. Đây là nơi học tập, nghiên cứu của gần 19.000 CB-GV, SV của Trường. Ngoài ra, cơ sở đang xây dựng của Trường: tọa lạc tại Khu công nghiệp Mỹ Phước, Bến Cát với diện tích 57,6 ha được đầu tư xây dựng hiện đại, tích hợp nhiều công năng phục vụ hiệu quả công tác đào tạo, nghiên cứu của Trường trong tương lai.

2. Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (tháng 1/2011) đã thông qua Chiến lược phát triển kinh tế xã hội Việt Nam giai đoạn 2010-2020 trong đó nêu rõ: “phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ”.

Hơn nữa, theo Quyết định số 252/QĐ-TTg ban hành ngày 13/02/2014, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (KTTĐPN) cần được chú trọng để phát triển toàn diện và bền vững; từ đó, vùng sẽ trở thành động lực đầu tàu; là trung tâm kinh tế, thương mại, văn hóa, ... của cả nước và khu vực.

Vùng Đông Nam Bộ (bao gồm 6 tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Tây Ninh, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu) có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; hội tụ phần lớn các điều kiện và lợi thế nổi trội để phát triển công nghiệp, dịch vụ, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa; đặc biệt là phát triển công nghiệp công nghệ cao, cơ khí, công nghiệp điện tử, tin học, công nghiệp dầu khí và sản phẩm hóa dầu; phát triển dịch vụ cao cấp, dịch vụ du lịch, dịch vụ viễn thông, tài chính, ngân hàng; nghiên cứu ứng dụng và triển khai khoa học – công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao.... (theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong Hội nghị “Quy hoạch phát triển nhân lực các tỉnh vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 2011-2020” ngày 27 tháng 12 năm 2010 tại Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương).

Ngoài ra, nhu cầu nguồn nhân lực nhóm ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng trong những năm gần đây cũng đang tăng cao được thống kê trong Bảng 1.

Bảng 1: Nhu cầu nguồn nhân lực ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng

	2016-2020
Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng	20,000 lao động chất lượng cao

Nguồn: Báo điện tử tri thức trẻ (2016)

Không chỉ vậy, kết quả khảo sát ý kiến của các doanh nghiệp được chọn bao gồm nhiều lĩnh vực và phạm vi hoạt động đúng chuyên ngành và gần với chuyên ngành, cho thấy nhu cầu đào tạo nhân lực ở ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng là cần thiết là khá cao (trên 85%).

Khả năng được tuyển dụng sau khi tốt nghiệp và khả năng phát triển nâng cao chuyên môn cũng được đánh giá là rất khả quan. Hiện tại, lực lượng lao động trong lĩnh vực này còn rất thiếu so với nhu cầu thực tế. Với yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, mở rộng các khu công nghiệp, các khu chế xuất trong khu vực, nhu cầu về nguồn lao động có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng sẽ tăng cao trong những năm tới.

II. Tóm tắt điều kiện mở ngành đào tạo

A - Năng lực cơ sở đào tạo.

1. Đội ngũ giảng viên và kỹ thuật viên cơ hữu của cơ sở

Bảng 1.1. Danh sách giảng viên cơ hữu đúng ngành đào tạo

Stt	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong, Học vị, nước, năm tốt nghề nghiệp	Chuyên ngành	Năm, nơi tham gia giảng dạy
-----	---	---	--------------	--------------------------------

1	Nguyễn Hán Khanh Năm sinh: 1983	Tiến sĩ, Đài Loan năm 2018	Quản lý Công nghiệp	Theo lý lịch khoa học
2	Hoàng Mạnh Dũng Năm sinh: 1956	Tiến sĩ, Việt Nam, năm 2003	Khoa học quản lý	Theo lý lịch khoa học
3	Nguyễn Quang Minh Năm sinh: 1982	Tiến sĩ, Việt Nam, năm 2016	Kinh tế tài chính ngân hàng	Theo lý lịch khoa học
4	Trần Thị Thanh Hằng Năm sinh: 1984	Tiến sĩ, Hàn Quốc, năm 2018	Quản trị kinh doanh quốc tế	Theo lý lịch khoa học
5	Nguyễn Văn Chiến Năm sinh: 1984	Tiến sĩ, Sri Lanka, năm 2018	Kinh tế học	Theo lý lịch khoa học
6	Đỗ Thị Ý Nhi Năm sinh: 1977	Thạc sĩ, Việt Nam, năm 2007	Quản trị kinh doanh	Theo lý lịch khoa học
7	Nguyễn Thị Minh Thư Năm sinh: 1985	Thạc sĩ, Đài Loan, năm 2012	Quản trị kinh doanh	Theo lý lịch khoa học
8	Nguyễn Xuân Thọ Năm sinh: 1987	Thạc sĩ, Việt Nam, năm 2012	Quản lý Công nghiệp	Theo lý lịch khoa học
9	Nguyễn Khoa Trường An Năm sinh: 1988	Thạc sĩ, New Zealand, năm 2013	Quản lý	Theo lý lịch khoa học
10	Trương Hải Huyền Thanh Năm sinh: 1989	Thạc sĩ, Hàn Quốc, năm 2013	Quản trị marketing	Theo lý lịch khoa học

Bảng 1.2. Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy

Stt	Họ và tên, năm sinh	Chức danh KH, năm công nhận	Học vị, năm công nhận	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm
1	Trần Tấn Hùng 1/12/1969		TS	Quản trị kinh doanh	

2	Nguyễn Hoàng Tiến 9/8/1980		TS	Quản trị kinh doanh	
3	Phạm Thị Thanh Thủy 7/9/1978		TS	Quản trị kinh doanh	
4	Nguyễn Ngọc Mai 12/6/1983		TS	Quản trị kinh doanh	
5	Lê Đình Phú 14/10/1962		ThS	Quản trị kinh doanh	
6	Nguyễn Thụy Bảo Khuyên 22/6/1986		ThS	Quản trị kinh doanh	
7	Nguyễn Hữu Tĩnh 12/12/1967		ThS (NCS)	Quản trị kinh doanh	
8	Huỳnh Công Danh 1/1/1980		ThS (NCS)	Quản trị kinh doanh	
9	Vũ Thị Dương 26/11/1986		ThS	Kinh doanh quốc tế	
10	Nguyễn Thị Hoàng Oanh 1/2/1987		ThS	Kinh doanh quốc tế	
11	Lê Thị Quý 14/10/1983		ThS	Quản trị kinh doanh	
12	Hoàng Nguyên Phương 24/3/1976		ThS	Quản trị kinh doanh	
13	Nguyễn Thị Nhu Thanh 8/8/1975		ThS	Quản trị kinh doanh	

14	Võ Minh Duy 4/7/1988		ThS	Quản trị kinh doanh	
15	Nguyễn Hồng Quyên 2/7/1989		ThS	Quản trị kinh doanh	
16	Trần Nguyễn Nhật Thi 25/11/1988		ThS	Quản trị kinh doanh	
17	Đỗ Thị Thanh Xuân 7/4/1980		ThS	Quản trị kinh doanh	
18	Trần Minh Thương 8/2/1976		ThS	Quản trị kinh doanh	
19	Nguyễn Thanh An 17/10/1980		ThS	Quản trị kinh doanh	
20	Nguyễn Minh Đăng 9/8/1986		ThS	Kinh doanh	
21	Phạm Như Bình 26/12/1984		ThS	Quản trị kinh doanh	
22	Huỳnh Công Phượng 16/5/1986		ThS	Quản trị kinh doanh	
24	Nguyễn Xuân Thọ 10/5/1987		ThS	Quản trị kinh doanh	
25	Nguyễn Xuân Trang 12/10/1988		ThS	Thương mại quốc tế và Tài chính	

2. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Bảng 2.1 – Danh sách phòng học, giảng dạy, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học	Số lượng		Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy
-------	----------------	----------	--	--

	<i>(Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học chuyên dụng)</i>		Diện tích (m²)	Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần
1	Giảng đường 84 chỗ ngồi	15	50	Máy chiếu + màn chiếu	1	Các học phần
2	Giảng đường 64 chỗ ngồi	9	60	Máy chiếu + màn chiếu	1	
3	Giảng đường 100 chỗ ngồi	10	120	Máy chiếu + màn chiếu	1	
4	Hội trường 1 (450 chỗ ngồi)	1	400	Màn hình 300 inch	1	
5	Hội trường 2 (300 chỗ ngồi)	1	300	Màn hình 300 inch	1	
6	Phòng máy tính	3	50	Máy server phục vụ nghiên cứu	3	
7	Giảng đường 24 chỗ	20	30	Tivi 65 inch	1	
8	Giảng đường 60 chỗ	15	40	Tivi 65 inch	1	

3. Thư viện

Diện tích thư viện: 1.980 m²;

Diện tích phòng đọc: 1.410 m²;

Số chỗ ngồi: 468;

Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 40;

Phần mềm quản lý thư viện: Libol 6.0;

Thư viện điện tử: elib.tdmu.edu.vn với sách 2.750, bài báo 5.600.

3.1. Danh mục giáo trình của ngành đăng ký đào tạo

Bảng 3.1 - Danh mục giáo trình của ngành đăng ký đào tạo

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho học phần
1	Triết học - Lý luận và vận dụng	Trần Văn Thụy	Chính trị Quốc gia	2013	30	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa mác-lênin
	Giáo trình triết học Mác - Lênin	Nguyễn Ngọc Long	Chính trị quốc gia	2007	30	
2	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh	Mạch Quang Thắng	Chính trị quốc gia	2006	12	Tư tưởng hồ chí minh

3	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Nguyễn Việt Thông và cộng sự	Chính trị quốc gia	2015	10	Đường lối cách mạng của đảng cộng sản việt nam
4	Giáo trình pháp luật đại cương	Mai Hồng Quỳnh và cộng sự	Đại học Sư phạm	2015	10	Pháp luật đại cương
5	Giáo trình Toán kinh tế	Phạm Đình Phùng	Tài chính	1998	20	Toán kinh tế 1
6	Mô hình toán kinh tế	Nguyễn Quang Đông và cộng sự	Giáo dục	2002	13	Toán kinh tế 2
7	Bài giảng Nhập môn ngành Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng	Đại học Thủ Dầu Một		2017	5	Nhập môn ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng
8	Giáo trình Lý thuyết thống kê	Trần Thị Kim Thu	Đại học kinh tế quốc dân	2012	5	Nguyên lý thống kê
9	Tài liệu hướng dẫn sinh viên tập luyện môn võ Vovinam cho sinh viên Trường đại học Thủ Dầu Một	Bùi Đăng Hồng Nhung	Trường đại học Thủ Dầu Một	2018	5	Giáo dục thể chất 1
10	Giáo trình bóng chuyền	Nguyễn Việt Minh – Hồ Đắc Sơn	ĐHSP Hà Nội	2003	5	Giáo dục thể chất 2
11	Kinh tế vi mô	Lê Bảo Lâm và đồng sự	Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh	2017	10	Kinh tế vi mô
12	Kinh tế vĩ mô	Nguyễn Thái Thảo Vy	Lao Động	2017	5	Kinh tế vĩ mô
13	Giáo trình Marketing căn bản của Khoa Thương mại - Du lịch – Marketing	Trường ĐH Kinh tế TP HCM	Lao động	2015	5	Marketing căn bản
14	Quản trị học	Nguyễn Thị Liên Diệp	Lao Động Xã Hội	2009	5	Quản trị học căn bản

15	Quản trị vận hành hiện đại (Quản trị sản xuất và dịch vụ): Lý thuyết và các tình huống thực hành ứng dụng của các công ty Việt Nam	Đặng Minh Trang - Lưu Đan Thọ		2015	10	Quản lý sản xuất
16	Bài giảng Mô phỏng trong kinh doanh		Trường ĐH Thủ Dầu Một	2017	10	Mô phỏng trong kinh doanh
17	Giao nhận, vận tải và bảo hiểm	Đỗ Quốc Dũng và cộng sự	Tài chính	2015	6	Quản trị logistics
18	Quản lý chuỗi cung ứng	Nguyễn Kim Anh	ĐH Mở	2006	5	Quản trị chuỗi cung ứng
19	Hệ thống Thông tin Quản lý	Nguyễn Thanh Hùng	ĐH Quốc Gia Tp Hồ Chí Minh	2006	10	Hệ thống thông tin quản lý
20	Cẩm nang quản trị kho hàng	Phan Thanh Lâm	Phụ Nữ		3	Quản trị kho bãi
21	Giáo trình vận tải và giao nhận trong ngoại thương	Nguyễn Như Tiên	Khoa học và Kỹ thuật	2011	10	Quản trị vận tải
22	[1] Tài liệu thu thập được trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp. [2] Các tài liệu học tập trong chương trình đào tạo có liên quan vấn đề thực tập.	Trường ĐH Thủ Dầu Một			10	Thực tập 1
23	Nghệ thuật lãnh đạo	Nguyễn Hữu Lam	Lao động - Xã hội	2011	5	Nghệ thuật lãnh đạo
24	Quản lý dự án	Cao Hào Thi và Nguyễn Thúy Quỳnh Loan	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	2013	10	Quản lý dự án
25	Bài giảng Quản Lý Sản Xuất Theo LEAN & JIT	Trường ĐH Thủ Dầu Một		2016	10	Quản lý sản xuất theo lean và jit

26	<p>[1] Văn bản Quy phạm pháp luật</p> <ul style="list-style-type: none"> • Luật Thương mại năm 2005 • Bộ luật Dân sự năm 2015 • Luật hàng hải năm 2015 • Luật hải quan 2005 • Luật đường sắt 2005 • Luật giao thông đường bộ 2008 • Luật hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 • Công ước quốc tế vận tải đa phương thức 1980 				10	Pháp luật về logistic
27	<p>[1] Tài liệu thu thập được trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp.</p> <p>[2] Các tài liệu học tập trong chương trình đào tạo có liên quan vấn đề thực tập.</p>	Trường ĐH Thủ Dầu Một			5	Thực tập tốt nghiệp
28	<p>[1] Tài liệu thu thập được trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp.</p> <p>[2] Các tài liệu học tập trong chương trình đào tạo có liên quan vấn đề thực tập.</p>	Trường ĐH Thủ Dầu Một			3	Báo cáo tốt nghiệp

3.2. Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo.

Bảng 3.2 - Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho học phần
----	------------------------------	-------------	------------------------------------	--------	----------------------

1	Nhập môn logic học.	Phạm Đình Nghiệm.	Nxb. ĐHQG, Tp.HCM, 2007	10	Tư duy biện luận ứng dụng
2	Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI,VII,VIII,IX,X,XI),	Đảng Cộng sản Việt Nam	Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2013	10	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3	Giáo trình Triết học Mác – Lênin	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh	NXB Chính trị quốc gia, 2008.	10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin
4	Toán cao cấp	Trần Ngọc Hội, Nguyễn Chính Thắng, Nguyễn Việt Đông	2009	13	Toán cao cấp A1, Toán cao cấp A2,
5	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Hội đồng Trung ương Chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia	Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003 và 2008.	14	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
6	The \$100 Startup: Reinvent The Way You Make A Living, Do What You Love, And Create A New Future,	Chris Guillebeau	Crown Business, 2012	7	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.
7	Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI,VII,VIII,IX,X,XI),	Đảng Cộng sản Việt Nam	Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2013	10	Tư tưởng hồ chí minh
8	Giáo trình Triết học Mác – Lênin	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh	NXB Chính trị quốc gia, 2008.	10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

9	Quản trị chất lượng	Bùi Nguyên Hùng & Nguyễn Thúy Quỳnh Loan	ĐH Quốc gia TPHCM	2012	Quản trị sản xuất
10	Sản xuất theo Lean	Bùi Nguyên Hùng	ĐH Quốc gia TPHCM	2011	Quản lý sản xuất theo lean và jit
11	Toyota Production System – An Intergrated Approach to Just-In-Time	Yasuhiro Monden	Engineering & Management Press	1998	Quản lý sản xuất theo lean và jit
12	Handbook of MRP II and JIT – Strategies for Total Manufacturing Control	John N. Petroff	Prentice Hall	1993	Quản lý sản xuất theo lean và jit
13	Lean Thinking	James P. Womack and Daniel T. Jones	Jones, Free Press	2003	Quản lý sản xuất theo lean và jit
14	Quản lý chuỗi cung ứng	Nguyễn Kim Anh	Đại học Mở TPHCM	2006	Quản lý chuỗi cung ứng

B - Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng được xây dựng dựa trên kết quả khảo sát nhu cầu nhân lực ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng của tỉnh Bình Dương nói riêng và vùng kinh tế Đông Nam Bộ nói chung (Bảng 1). Chương trình đào tạo có sự tham khảo với các chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng của Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Bách Khoa TPHCM. Hơn nữa, chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng được xây dựng bởi các chuyên gia đầu ngành của Nhà trường, tham khảo ý kiến từ các chuyên gia và giảng viên dự kiến sẽ tham gia giảng dạy cho chương trình.

Chương trình đào tạo bao gồm 120 tín chỉ (không tính các học phần Giáo dục thể chất (GDTC), Giáo dục quốc phòng (GDQP) và Ngoại ngữ) được đào tạo trong thời gian 7 học kỳ. Chương trình được hoàn thiện và góp ý bởi các chuyên gia đang công tác tại các doanh nghiệp chuyên ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng khu vực Bình Dương, TpHCM và các tỉnh lân cận.

Với sự hỗ trợ từ các chuyên gia từ nhiều phía liên quan như đã nêu trên, cấu trúc chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng như sau:

Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Khối lượng kiến thức toàn khóa (Tín chỉ)	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên ngành		
				120		
				Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức chuyên ngành	Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp
Đại học	3.5 năm	120	30	62	38	20

C- Kế hoạch tuyển sinh:

1. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT.

2. Kế hoạch tuyển sinh 3 năm đầu: 240 sinh viên.

Cụ thể đối tượng và kế hoạch tuyển sinh năm 2020 như sau:

STT	Ngành học	Mã ngành	Phương thức xét tuyển	Kế hoạch tuyển sinh (Số SV/năm)
	Quản trị Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	- Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2018 theo các tổ hợp: + Toán, Vật lí, Hóa học (A00); + Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01); + Toán, Ngữ văn, Vật lí (C01); + Toán, Tiếng Anh, KHTN (D90) - Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia TP HCM tổ chức	80
	Tổng			80

III. Đề nghị và cam kết thực hiện

1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2. Đề nghị của cơ sở đào tạo

3. Cam kết triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTHĐT và các PHT;
- Lưu: VT, P.ĐTDH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Ngô Hồng Điệp

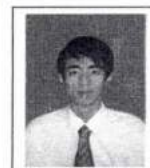
DANH SÁCH LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN⁴

<Mẫu 5 - Lý lịch khoa học>

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC



I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Họ và tên:** NGUYỄN VĂN CHIẾN.....
2. **Giới tính:** Nam.....
3. **Ngày sinh:** 16/9/1984.....
4. **Nơi sinh:** Minh Thuận, Vụ Bản, Nam Định.....
5. **Nguyên quán:** Minh Thuận, Vụ Bản, Nam Định.....
6. **Đơn vị công tác:**
 Bộ môn/ Phòng thí nghiệm/ Bộ phận: Tài chính ngân hàng.....
 Khoa/ Phòng/ Ban/ Trung tâm: Kinh tế.....
7. **Học vị cao nhất:** Tiến sĩ
8. **Chức danh khoa học:**
 Phó Giáo sư Năm công nhận: ... Nơi công nhận:.....
 Giáo sư Năm công nhận: ... Nơi công nhận:.....
9. **Chức danh nghiên cứu:**
10. **Chức vụ:** Giảng viên.....
11. **Liên lạc:**

TT	Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ Bộ môn Tài chính ngân hàng, Khoa Kinh tế, ĐH Thủ Dầu Một Đường Trần Văn Ôn, Thủ Dầu Một, Bình Dương	Số 1434 nhà HH02E, Khu đô thị Thanh Hà, phường Phú Lương, quận Hà Đông, Hà Nội
2	Điện thoại/ fax	0904391187
3	Email	chienmpp3@gmail.com chiennv@tdmu.edu.vn

⁴ Phụ lục IV (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

12. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Tiếng Anh		x			x			x		x		
2	Tiếng Pháp			x			x			x			x

13. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2007 đến 2012	Công ty tư vấn xây dựng tổng hợp Nagecco, Bộ Xây dựng	Chuyên viên
Từ 2012 đến 2015	Học viện Chính sách và Phát triển – Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Giảng viên, nghiên cứu viên
Từ 2018 đến nay	Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên, nghiên cứu viên

14. Quá trình đào tạo:

Bậc đào tạo	Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Tên luận án tốt nghiệp
Đại học	2002-2007	ĐH Xây dựng Hà Nội	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
Đại học	2008-2012	ĐH Kinh tế TP HCM	Tài chính	
Thạc sỹ	2010-2012	Fulbright Economics Teaching Program	Public Policy	Analysis of Resettlement Policy for the Renovation Project of the Old Condominium Buildings A, A2 on Nguyen Cong Tru street, Hanoi
Tiến sỹ	2014-2018	University of Colombo, Sri Lanka	Economics	FDI, Firm Productivity and Export Participation – The Case of Vietnam's Manufacturing

				Sector
Tiến sỹ				
Khoa học				

15. Các khóa đào tạo khác (nếu có):

<i>Văn bằng/ Chứng chỉ</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Tên khóa đào tạo</i>
Chứng chỉ	2012	Đại học Sư phạm Hà Nội	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giảng viên
Chứng chỉ	2012	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Chứng chỉ hoạch định và phân tích chính sách
Chứng chỉ	2013	USAID	Khóa đào tạo về phân tích chính sách thuế, trường hợp Việt Nam

16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu:

16.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực: Kinh tế tài chính, Chính sách công.....
- Chuyên ngành: Tài chính, chính sách công.....

16.2 Hướng nghiên cứu:

1. Kinh tế tài chính
2. Chính sách công

II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề tài/ dự án:

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/ dự án</i>	<i>Mã số & cấp quân lý/ Thuộc chương trình</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm/ Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
1							

2						
---	--	--	--	--	--	--

2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh:

TT	Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh	Tên luận văn/ luận án	Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				Thạc sỹ		
2				Tiến sỹ		

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách:

1.1 Sách xuất bản Quốc tế:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1						
2						

1.2. Sách xuất bản trong nước:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1	Giáo trình Chính sách công Học viện Chính sách và Phát triển	NXB Thông tin và truyền thông, H-2014	2013	Thành viên		
2						

2. Các bài báo:

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				
2				

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1	Tính hiệu quả kinh tế của dự án cải tạo chung cư cũ Hà Nội – Trường hợp dự án N3 Nguyễn Công Trứ	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế	ISSN – 0866 – 7489	
2	Một số mô hình thành công của ngân hàng tài chính vi mô quốc tế - Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	Tạp chí Ngân hàng	ISSN – 0866 - 7462	
3	Một số giải pháp khôi phục niềm tin chính sách nhằm đưa kinh tế Việt Nam phát triển bền vững trong năm 2013	Tạp chí Ngân hàng	ISSN – 0866 - 7462	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động tài chính vi mô	Tạp chí Tài chính	ISSN – 005 – 56	
5	Tăng trưởng kinh tế và lạm phát ở Việt Nam	Tạp chí Tài chính	ISSN – 005 – 56	
6	Ảnh hưởng của cơ chế lãi suất đối với sự phát triển tài chính vi mô ở Việt Nam	Tạp chí thị trường tài chính – tiền tệ	ISSN – 1859 – 2805	
7	Về chính sách lương tối thiểu trong khu vực hành chính	Tạp chí Kinh tế dự báo	ISSN – 0866 – 7120	
8	Hoàn thiện năng lực hoạch định chính sách nhằm thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế Việt Nam	Tạp chí Quản lý nhà nước	ISSN – 0868 – 2828	
9	Quản lý nợ công và đầu tư công ở Việt Nam – thách thức và những kiến nghị chính sách	Tạp chí thị trường tài chính – tiền tệ	ISSN – 1859 – 2805	
10	Nâng cao chất lượng thu hút FDI vào Việt Nam trong thời gian tới - nhìn từ góc độ thể chế	Tạp chí Tài chính, ISSN – 005 – 56, số ra tháng 5/2019	ISSN – 005 – 56	
11	Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở	Tạp chí thị trường tài chính	ISSN – 1859 – 2805	

	<i>Việt Nam</i>	- tiền tệ		
12	<i>Tái cơ cấu nền kinh tế, thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới mô hình tăng trưởng</i>	Tạp chí thị trường tài chính - tiền tệ	ISSN - 1859 - 2805	
13	<i>Tác động của CPTPP lên FDI và ngành nông lâm nghiệp và thủy sản</i>	Tạp chí Quản lý Nhà nước	Đang phân biện	
14	<i>Tác động cấu trúc vốn lên hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp - Bằng chứng tại các doanh nghiệp ngành xây dựng Việt Nam</i>	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế	Đang phân biện	

2.3. Đăng trên kỳ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1				
2				

2.4. Đăng trên kỳ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước (có quy mô tổ chức cấp Trường hoặc tương đương trở lên):

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1				
2				

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ:

<i>TT</i>	<i>Tên giải thưởng</i>	<i>Nội dung giải thưởng</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Năm cấp</i>
1				
2				

2. Bằng phát minh, sáng chế:

<i>TT</i>	<i>Tên bằng</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>

1						
2						

3. Bảng giải pháp hữu ích:

<i>TT</i>	<i>Tên giải pháp</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						
2						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu:

<i>TT</i>	<i>Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao</i>	<i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i>	<i>Năm chuyển giao</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				
2				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình, hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên chương trình</i>	<i>Chức danh</i>

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo</i>	<i>Chức danh</i>

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời:

TT	Thời gian	Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu	Nội dung tham gia

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị



TL. HIỆU TRƯỞNG
DÂN TỈNH KHOA HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
THỦ DẦU MỘT
 TS. Trần Văn Trung

Bình Dương, ngày tháng năm 20

Người khai
 (Họ tên và chữ ký)

Nguyễn Văn Chiến

LÝ LỊCH KHOA HỌC



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: **TRƯƠNG HẢI HUYỀN THANH**.....

2. Giới tính: Nữ.....

3. Ngày sinh: 20/11/1989.....

4. Nơi sinh: Quảng Ngãi.....

5. Nguyên quán:

6. Đơn vị công tác:

Bộ môn: Quản trị Kinh doanh.....

Khoa: Kinh tế.....

7. Học vị cao nhất: ...Thạc sỹ..... Năm đạt học vị: 2013.....

8. Chức danh khoa học:

Phó Giáo sư Năm công nhận: ... Nơi công nhận:.....

Giáo sư Năm công nhận: ... Nơi công nhận:.....

9. Chức danh nghiên cứu:

10. Chức vụ: Giảng viên.....

11. Liên lạc:

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	06 Trần Văn Ôn, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	48 Trịnh Hoài Đức, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương
2	Điện thoại/ fax	0274.382 2518	0949056971
3	Email	thanhthh@tdmu.edu.vn	hthanh1989@yahoo.com.vn

12. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe	Nói	Viết	Đọc hiểu tài liệu
----	---------------	------	-----	------	-------------------

		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Tiếng Anh	x			x			x			x		
2	Tiếng Hàn		x				x			x			x

13. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
03/2014-10/2014	Công ty Nexgard, Icheon, Hàn Quốc	Chuyên viên phòng Marketing
12/2014-03/2016	Trường Đại học Quốc tế Miền Đông, Bình Dương	Chuyên viên phòng Marketing
04/2016 - nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một, Bình Dương	Giảng viên

14. Quá trình đào tạo:

Bậc đào tạo	Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Tên luận án tốt nghiệp
Đại học	9/2008-3/2012	SolBridge International School of Business, Hàn Quốc	Marketing Quốc tế	
Thạc sỹ	3/2012-3/2014	SolBridge International School of Business, Hàn Quốc	Quản trị Marketing	

15. Các khóa đào tạo khác (nếu có):

Văn bằng/ Chứng chỉ	Thời gian	Nơi đào tạo	Tên khóa đào tạo
Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm	19/10/2015 – 25/3/2016	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng

Tiền tiến sĩ	10/9/2016 – 19/11/2016	Trung tâm đào tạo Tiền tiến sĩ, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Chương trình Đào tạo Tiền tiến sĩ
--------------	------------------------	--	-----------------------------------

16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu:

16.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực: ...Kinh tế.....
- Chuyên ngành: ...Quản trị kinh doanh, Marketing

16.2 Hướng nghiên cứu:

1. ...Quản trị Marketing.....
2. ...Thương mại điện tử.....
3. Digital Marketing

II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề tài/ dự án:

TT	Tên đề tài/ dự án	Mã số & cấp quản lý/ Thuộc chương trình	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Chủ nhiệm/ Tham gia	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1							
2							

2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh:

TT	Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh	Tên luận văn/ luận án	Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1						
2						

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

I. Sách:

1.1 Sách xuất bản Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Nhà xuất bản</i>	<i>Năm xuất bản</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>	<i>Bút danh</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1						
2						

1.2. Sách xuất bản trong nước:

<i>TT</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Nhà xuất bản</i>	<i>Năm xuất bản</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>	<i>Bút danh</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1						
2						

2. Các bài báo:

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)</i>	<i>Điểm IF</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1	Truong Hai Huyen Thanh, The impacts of Celebrity Endorsement in Ads on Consumers Purchasing Intention: A case of Facebook, IJSTR Volume 5- Issue 8, August 2016 Edition, International Journal of Scientific & Technology Research, 2016	ISSN 2277-8616		
2				

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Số hiệu ISSN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1				
2				

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo,</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Sản phẩm của</i>	<i>Ghi</i>
-----------	---	---------------------	---------------------	------------

	<i>thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>chú</i>
1			
2			

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước (có quy mô tổ chức cấp Trường hoặc tương đương trở lên):

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1	N.T.N.Minh & T.H.H. Thanh, Xây dựng chuỗi liên kết nông nghiệp sạch tại vùng Đông Nam Bộ, Liên kết vùng thúc đẩy sự phát triển vùng Đông Nam Bộ, 06/2018, Trường Đại học Thủ Dầu Một			
2	N.T.N.Minh & T.H.H.Thanh, Thu hút khách du lịch tới tham quan tỉnh Bình Dương bằng chiến lược Marketing địa phương, Liên kết vùng thúc đẩy sự phát triển vùng Đông Nam Bộ, 06/2018, Trường Đại học Thủ Dầu Một			
3	P.B.An, T.H.H.Thanh & N.N.Quyên, Cơ hội và thách thức của cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp tại Việt Nam, Ngày hội Khoa học cán bộ giảng viên trẻ lần II-2018, 6/2018, Trường Đại học Thủ Dầu Một			
4	THH.Thanh & NTN.Minh, Một số nhận định về hoạt động mua bán và sáp nhập các ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn từ năm 2005 đến nay- Hội thảo mua bán và sáp nhập, 2017, Trường Đại học Thủ Dầu Một.			
5	NTN.Minh & THH. Thanh, Sử dụng phương pháp dạy học theo dự án trong học phần Thương mại điện tử cho sinh viên ngành Quản trị kinh doanh- Trường Đại học Thủ Dầu Một - Hội thảo chuẩn đầu ra 2017, Trường Đại học Thủ Dầu Một.			

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ:

<i>TT</i>	<i>Tên giải thưởng</i>	<i>Nội dung giải thưởng</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Năm cấp</i>
1				
2				

2. Bằng phát minh, sáng chế:

<i>TT</i>	<i>Tên bảng</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						
2						

3. Bảng giải pháp hữu ích:

<i>TT</i>	<i>Tên giải pháp</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						
2						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu:

<i>TT</i>	<i>Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao</i>	<i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i>	<i>Năm chuyển giao</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				
2				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình, hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên chương trình</i>	<i>Chức danh</i>

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo</i>	<i>Chức danh</i>

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu</i>	<i>Nội dung tham gia</i>

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị

TL. HIỆU TRƯỞNG
TR. KHOA HỌC



TS. Trần Văn Trung

Bình Dương, ngày 20. tháng 03. năm 2019

Người khai

(Họ tên và chữ ký)

TRƯƠNG HẢI HUYỀN THANH

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG

- Họ và tên:** Đỗ Thị Ý Nhi
- Giới tính:** Nữ
- Ngày sinh:** 12/01/1977
- Nơi sinh:** Vũng Liêm – Vĩnh Long
- Nguyên quán:** Vũng Liêm – Vĩnh Long
- Đơn vị công tác:**

Bộ môn: Quản trị Kinh doanh

Khoa: Kinh tế

- Học vị cao nhất:** Thạc sĩ

Năm đạt học vị: 2007

8. Chức danh khoa học:

Phó Giáo sư

Năm công nhận: ...

Nơi công nhận:

Giáo sư

Năm công nhận: ...

Nơi công nhận:

9. Chức danh nghiên cứu:

10. Chức vụ: Giảng viên

11. Liên lạc:

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	Số 6 đường Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Số 58/62/2 đường Phan Chu Trinh, phường 24, quận Bình Thạnh, Tp. HCM
2	Điện thoại/ fax	(0274) 3807 837	0919 520 520
3	Email	khoakinhte@tdmu.edu.vn	nhidty@tdmu.edu.vn

12. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Anh văn		x				x		X			X	

13. Thời gian công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
Từ 9/1999 – 8/2008	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông cơ sở tại Tp. HCM	Chuyên viên
Từ 8/2008 – 5/2009	Trường Tài chính Marketing Tp. HCM	Giảng viên khoa QTKD
Từ 7/2010 – 7/2011	Trung tâm Dịch vụ & Giới thiệu Việc làm Thanh Niên Trường sơn	Trưởng phòng Kế hoạch & Đào tạo
Từ 7/2011 – 12/2012	Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương	Phó phòng đào tạo
Từ 12/2012 – 3/2014	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên khoa Kinh tế
Từ 3/2014 – 3/2015	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Phó trưởng khoa khoa Kinh tế
Từ 3/2015 – 2/2018	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Phó trưởng khoa, Phụ trách khoa Kinh tế
Từ 2/2018 – nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên khoa Kinh tế

14. Quá trình đào tạo:

<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Tên luận án tốt nghiệp</i>
Đại học	1995 - 1999	Đại học Cần Thơ	Kinh tế Ngoại thương	Phân tích hoạt động kinh doanh của Bưu điện tỉnh Vĩnh Long
Thạc sỹ	2005 – 2007	Đại học Kinh tế Tp. HCM	Quản trị Kinh doanh	Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ EMS tại Công ty Chuyển Phát Nhanh – Bưu điện Tp. HCM
Nghiên cứu sinh	2015	Đại học Lạc Hồng	Quản trị Kinh doanh	
Đại học văn bằng 2	2019 – 2021	Đại học Lạc Hồng	Ngôn ngữ Anh	

15. Các khóa đào tạo khác (nếu có):

<i>Văn bằng/ Chứng chỉ</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Tên khóa đào tạo</i>
Chứng chỉ	2005	Trung tâm Đào tạo Bưu chính Viễn thông	Kỹ năng tổ chức cuộc họp
Chứng chỉ	2005	Trung tâm Đào tạo Bưu chính Viễn thông	Nghịệp vụ văn phòng trong doanh nghiệp
Chứng nhận	2005	Trung tâm Đào tạo Bưu chính Viễn thông	Lý luận dạy đại học
Chứng nhận	7/2014	Đại học Sư phạm Tp. HCM	Professional English Writing for Publication in education
Chứng nhận	10/2014	Viện Nghiên cứu Giáo dục đại học Sư phạm Tp. HCM	Quốc tế hóa chương trình giáo dục: Thuận lợi và thách thức
Chứng chỉ	12/2014	Hiệp hội Thương mại Điện tử Việt Nam	Ứng dụng phần mềm mô phỏng Business Strategy Game trong giảng dạy thực hành Quản trị Kinh doanh và Kinh doanh Quốc tế
Chứng chỉ	10/2015	Trung tâm Đào tạo và Hỗ trợ Kiểm định Giáo dục	Training Course on Curriculum Development Based on AUN – QA Program Quality Criteria
Chứng nhận	2017	Trung tâm Kiểm định Đại học Quốc gia Tp. HCM	Kiểm định viên

16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu:

16.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực: Kinh tế
- Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh

16.2 Hướng nghiên cứu:

Quản trị học, Quản trị chiến lược Nguồn nhân lực

II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề tài/ dự án:

TT	Tên đề tài/ dự án	Mã số & cấp quản lý/ Thuộc chương trình	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Chủ nhiệm/ Tham gia	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động NCKH của sinh viên trường Đại học Thủ Dầu Một		2016	41.200	Chủ nhiệm	9/2017	Đạt
2	Phát triển nguồn nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực du lịch tại Tỉnh Bình Dương		2019	39.400	Chủ nhiệm	6/2019	Tốt

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

Các bài báo: Đăng trên tạp chí trong nước:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN	Sân phẩm của đề tài/ dự án	Ghi chú
1	Đỗ Thị Ý Nhi, Xây dựng chuẩn đầu ra ngành QTKD theo hướng tiếp cận CDIO. Tạp chí trường Đại học Thủ Dầu Một, 7/2015	1859 - 4433	Bài báo	
2	Đỗ Thị Ý Nhi, Phân tích thị trường ASEAN – Thực tiễn phân tích lao động Việt Nam khi tham gia vào AEC. Kỷ yếu hội thảo cấp trường Đại học Thủ Dầu Một (2/2016)		Bài báo	
3	Phan Đức Dũng & Đỗ Thị Ý Nhi, Thành viên Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) cơ hội, thách thức cho nền kinh tế Việt Nam. Kỷ yếu hội thảo cấp trường Đại học Thủ Dầu Một (2/2016)		Bài báo	
4	Đỗ Thị Ý Nhi, Nâng cao vai trò của cố vấn học tập trong công tác đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội. Kỷ yếu hội thảo cấp trường Đại học Thủ Dầu Một (5/2016)		Bài báo	
5	Đỗ Thị Ý Nhi, Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa – Thực tiễn tại Bình Dương. Kỷ yếu hội thảo Quốc gia “Bình Dương 20 năm phát triển – hội nhập” (12/2016)		Bài báo	
6	Phan Đức Dũng & Đỗ Thị Ý Nhi, Thành viên Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương – TPPP: Cơ hội và	1859 - 4433	Bài báo	

	Thách thức cho nền kinh tế Việt Nam. Tạp chí ĐH Thủ Dầu Một số 29 (2016)			
7	<i>Đỗ Thị Ý Nhi</i> , Tầm quan trọng của văn hóa tổ chức đối với sự phát triển của Trường ĐH Thủ Dầu Một. Kỷ yếu hội thảo cấp trường Đại học Thủ Dầu Một (3/2017)		Bài báo	
7	<i>Đỗ Thị Ý Nhi</i> , Văn hóa doanh nghiệp tại các ngân hàng thương mại Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế - Thực trạng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Kỷ yếu hội thảo cấp trường Đại học Thủ Dầu Một (4/2017)		Bài báo	
8	<i>Đỗ Thị Ý Nhi</i> , Mô hình chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao theo hướng phát triển Thành phố Thông minh tại Tỉnh Bình Dương. Kỷ yếu hội thảo cấp trường Đại học Kinh tế Luật (4/2017)		Bài báo	
9	<i>Đỗ Thị Ý Nhi, Huỳnh Ngọc Chương, Nguyễn Thị Thanh Mai, Võ Thị Linh Giang, Trần Tân Thi</i> , Phân tích các nhân tố tác động để ý định khởi nghiệp của sinh viên tại các trường Đại học thuộc Tỉnh Bình Dương. Tạp chí ĐH Thủ Dầu Một số 4 (35) 2017	1859 - 4433	Bài báo	
10	<i>Đỗ Thị Ý Nhi, Phạm Công Độ, Hà Minh Thiện Hào, Nguyễn Văn Tân</i> , Vận dụng ma trận SWOT và QSPM để xây dựng và lựa chọn chiến lược phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo – Tỉnh Bình Dương. Tạp chí Kinh tế Kỹ thuật, trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương (số đặc biệt, 1/2018)	0866 - 7802	Bài báo	
11	<i>Đỗ Thị Ý Nhi</i> , Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình nghiên cứu khoa học của sinh viên. Tạp chí ĐH Thủ Dầu Một số 1 (36) 2018	1859 - 4433	Bài báo	
12	<i>Đỗ Thị Ý Nhi, Trần Ngọc Lâm, Ngô Quang Huân</i> , Sự tự tin, lạc quan của chủ doanh nghiệp ảnh hưởng đến quyết định đầu tư: Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Đồng Nai. Tạp chí ĐH Thủ Dầu Một số 2 (37) 2018	1859 - 4433	Bài báo	
13	<i>Đỗ Thị Ý Nhi, Trần Ngọc Lâm, Ngô Quang Huân</i> , Ảnh hưởng của các yếu tố tâm lý lên mức độ sử dụng vốn vay của Nhà đầu tư trên thị trường bất động sản - Tp. HCM. Tạp chí ĐH Thủ Dầu Một số 2 (37) 2018	1859 - 4433	Bài báo	
14	<i>Đỗ Thị Ý Nhi</i> , Đề xuất mô hình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tại tỉnh Bình Dương. Hội thảo cấp trường	1859 - 2902	Bài báo	

	ĐH Thủ Dầu Một tháng 6/2018		
15	Đỗ Thị Ý Nhi, Huỳnh Công Phương, Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Hội thảo cấp trường ĐH Thủ Dầu Một tháng 6/2018	Bài báo	
16	Đỗ Thị Ý Nhi, Đề xuất khung năng lực đối với nhân sự phục vụ du lịch tại tỉnh Bình Dương. Hội thảo cấp Tỉnh “Du lịch tỉnh Bình Dương: Nâng cao sức cạnh tranh, hướng đến phát triển bền vững”, tháng 11/2018	Bài báo	
17	Đỗ Thị Ý Nhi, Nguyễn Thị Lưu An, Những thách thức đối với hệ thống công nhận chất lượng giáo dục Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0. Hội thảo cấp trường ĐH Thủ Dầu Một tháng 3/2019	Bài báo	
18	Đỗ Thị Ý Nhi, Nguyễn Thị Lưu An, Phát triển năng lực của lao động trực tiếp trong lĩnh vực du lịch tại các công ty Lữ hành tại Tỉnh Bình Dương. Tạp chí Giáo chức, tháng 3/2019	Bài báo	
19	Do Thi Y Nhi, Development of human resources industry in Binh Duong Province, Tạp chí ĐH Thủ Dầu Một số () 2019	Bài báo	

V. THÔNG TIN KHÁC

Tham gia các Hiệp hội Khoa học, ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế:

TT	Thời gian	Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo	Chức danh
1	2/2016	Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) – Cơ hội và thách thức cho doanh nghiệp Việt Nam	Ủy viên – Ban chỉ đạo
2	8/2016	Lãi suất và Hiệp ước Basel ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng và khách hàng trong bối cảnh hội nhập	Ủy viên – Ban chỉ đạo

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị



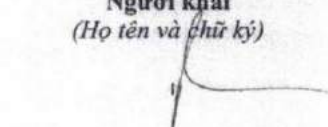


 TS. Trần Văn Trung

Bình Dương, ngày 20 tháng 6 năm 2019

Người khai

(Họ tên và chữ ký)



 Đỗ Thị Ý Nhi

<Mẫu 5 - Lý lịch khoa học>

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC



1. THÔNG TIN CHUNG

1. **Họ và tên:** Nguyễn Thị Như Thanh
2. **Giới tính:** Nữ
3. **Ngày sinh:** 08/08/1975
4. **Nơi sinh:** Dầu Tiếng
5. **Nguyên quán:** Định Thành - Dầu Tiếng
6. **Đơn vị công tác:**

Bộ môn/ Phòng thí nghiệm/ Bộ phận: Anh Văn Không Chuyên

Khoa/ Phòng/ Ban/ Trung tâm: Ngoại Ngữ

7. **Học vị cao nhất:** Thạc Sĩ Năm đạt học vị: 2013

8. Chức danh khoa học:

Phó Giáo sư Năm công nhận: ... Nơi công nhận:.....

Giáo sư Năm công nhận: ... Nơi công nhận:.....

9. **Chức danh nghiên cứu:**

10. **Chức vụ:**

11. Liên lạc:

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	Đại Học Thủ Dầu Một Số 6 – Trần Văn Ôn – Phú Hòa-Tp. TDM	Tp. TDM- Tỉnh Bình Dương
2	Điện thoại/ fax		01686515215
3	Email		thanhntn@tdmu.edu.vn

12. **Trình độ ngoại ngữ:**

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Tiếng Pháp			X		X			X			X	
2													

13. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2002 -2013	Trường Đại học Bình Dương	Làm việc và giảng dạy Anh văn Không chuyên
Từ 2013 đến nay	Trường Đại học Thủ dầu Một	Giảng dạy Tiếng Anh không chuyên và Chuyên ngành

14. Quá trình đào tạo:

Bậc đào tạo	Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Tên luận án tốt nghiệp
Đại học	4 năm	ĐH Nông Lâm	Biên Phiên dịch	
Thạc sỹ	2 năm	ĐH Hutech	Quản Trị	
Tiến sỹ				
Tiến sỹ Khoa học				

15. Các khóa đào tạo khác (nếu có):

Văn bằng/ Chứng chỉ	Thời gian	Nơi đào tạo	Tên khóa đào tạo
Cử nhân Anh	4 năm	ĐH Nông Lâm	Cử Nhân Anh
Thạc Sỹ Quản Trị	2 năm	ĐH Hutech	Thạc Sỹ Quản Trị

Chương trình Liên Kết			
B Tin Học	3 tháng	Trường ĐH Thủ Dầu Một	Tin học văn phòng
B Tiếng Pháp	6 tháng	Trường ĐH Tin Học và Ngoại Ngữ	

16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu:

16.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực: Giảng dạy
- Chuyên ngành: Anh văn không chuyên và Anh Văn Thương Mại

16.2 Hướng nghiên cứu:

1. Anh Văn Thương Mại
2. Anh văn kỹ năng

II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề tài/ dự án:

TT	Tên đề tài/ dự án	Mã số & cấp quân lý/ Thuộc chương trình	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Chủ nhiệm/ Tham gia	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1							
2							

2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh:

TT	Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh	Tên luận văn/ luận án	Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				Thạc sỹ		
2				Tiến sỹ		

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách:

1.1. Sách xuất bản Quốc tế:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sân phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1						
2						

1.2. Sách xuất bản trong nước:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sân phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1						
2						

2. Các bài báo:

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF	Sân phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				
2				

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN	Sân phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1				
2				

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sân phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1				
2				

2.4. Đăng trên kỳ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước (có quy mô tổ chức cấp Trường hoặc tương đương trở lên):

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Xu hướng mới trong giáo dục Mầm non Việt nam hiện nay.	Tác giả		
2	Tiếp cận 1 số phương pháp Giáo Dục Mầm Non tiên tiến trên Thế Giới.	Tác giả		
3	How to teach Business English effectively?	Tác giả		
4	Dạy và học tiếng Anh trong thời đại 4.0	Tác giả		
5	Đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiểu học theo hướng tiếp cận năng lực.	Tác giả		

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ:

<i>TT</i>	<i>Tên giải thưởng</i>	<i>Nội dung giải thưởng</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Năm cấp</i>
1				
2				

2. Bằng phát minh, sáng chế:

<i>TT</i>	<i>Tên bằng</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						
2						

3. Bằng giải pháp hữu ích:

<i>TT</i>	<i>Tên giải pháp</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						
2						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu:

TT	Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Năm chuyển giao	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				
2				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình, hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế:

TT	Thời gian	Tên chương trình	Chức danh


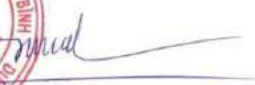
2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế:

TT	Thời gian	Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo	Chức danh

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời:

TT	Thời gian	Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu	Nội dung tham gia

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị


TS. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

TS. Trần Văn Chung

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 20...

Người khai
(Họ tên và chữ ký)

<Mẫu 5 - Lý lịch khoa học>

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ảnh 3x4

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG

- Họ và tên:** Nguyễn Nhật Khánh Uyên
- Giới tính:** Nữ
- Ngày sinh:** 01/01/1992
- Nơi sinh:** Thành phố Hồ Chí Minh
- Nguyên quán:** Bình Dương
- Đơn vị công tác:** Khoa Kinh tế - ĐH Thủ Dầu Một
- Học vị cao nhất:** Thạc sĩ Năm đạt học vị: 2018
- Chức danh khoa học:**

Phó Giáo sư Năm công nhận: ... Nơi công nhận:.....
Giáo sư Năm công nhận: ... Nơi công nhận:.....

- Chức danh nghiên cứu:**
- Chức vụ:** thư ký chương trình Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.
- Liên lạc:**

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	06 Trần Văn Ôn, Phú Hòa, TDM, BD	15A, Trịnh Hoài Đức, Phú Lợi, TDM, BD
2	Điện thoại/ fax		0912651727
3	Email		uyennnk@tdmu.edu.vn

12. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Tiếng Anh		x			x			x			x	

13. Thời gian công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
3/2015 – 6/2016	Khoa Kinh tế - Đại học Thủ Dầu Một	Trợ lý văn phòng khoa
7/2016 – 6/2018	Khoa Khoa học Quản lý - Đại học Thủ Dầu Một	Trợ lý văn phòng khoa
7/2018 - nay	Khoa Kinh tế - Đại học Thủ Dầu Một	Thư ký chương trình

14. Quá trình đào tạo:

<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Tên luận án tốt nghiệp</i>
Đại học	2010 - 2014	ĐH Kinh tế TPHCM	Kinh tế kế hoạch và đầu tư	Các yếu tố tác động đến FDI Bình Dương giai đoạn 2007-2013.
Thạc sĩ	2014 - 2018	ĐH Kinh tế TPHCM	Kinh tế phát triển	Tác động của vốn xã hội đến sự tham gia hoạt động kinh doanh phi nông nghiệp của hộ gia đình nông thôn Việt Nam.

15. Các khóa đào tạo khác (nếu có):

<i>Văn bằng/ Chứng chỉ</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Tên khóa đào tạo</i>
Chứng chỉ ADW	2017	ĐH Thủ Dầu Một	Phương pháp kiểm tra, đánh giá
Chứng chỉ ISW	2018	ĐH Thủ Dầu Một	Kỹ năng giảng dạy
Chứng chỉ Kỹ năng soạn thảo văn bản và lập hồ sơ công việc cho công chức, viên chức	2018	Cục Văn thư Lưu trữ	Kỹ năng soạn thảo văn bản và lập hồ sơ công việc cho công chức, viên chức

16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu:

16.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực: Kinh tế
- Chuyên ngành: Kinh tế phát triển

16.2 Hướng nghiên cứu:

1. Kinh tế phát triển
2. Quản trị kinh doanh

II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề tài/ dự án:

TT	Tên đề tài/ dự án	Mã số & cấp quản lý/ Thuộc chương trình	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Chủ nhiệm/ Tham gia	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1							
2							

2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh:

TT	Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh	Tên luận văn/ luận án	Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				Thạc sỹ		
2				Tiến sỹ		

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách:

1.1 Sách xuất bản Quốc tế:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/
----	----------	--------------	----------	-----------------------	----------	----------------------

				<i>bản</i>		<i>dự án</i> (chỉ ghi mã số)
1						
2						

1.2. Sách xuất bản trong nước:

<i>TT</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Nhà xuất bản</i>	<i>Năm xuất bản</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>	<i>Bút danh</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án</i> (chỉ ghi mã số)
1						
2						

2. Các bài báo:

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Số hiệu ISSN</i> (ghi rõ thuộc ISI hay không)	<i>Điểm IF</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án</i> (chỉ ghi mã số)
1				
2				

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Số hiệu ISSN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án</i> (chỉ ghi mã số)	<i>Ghi chú</i>
1	Nguyễn Nhật Khánh Uyên, Tác động của vốn xã hội đến sự tham gia hoạt động kinh doanh phi nông nghiệp của hộ gia đình nông thôn Việt Nam, Tạp chí Công Thương số 9 tháng 5/2019, trang 100	0866-7756		

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án</i> (chỉ ghi mã số)	<i>Ghi chú</i>
1				
2				

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước (có quy mô tổ chức cấp Trường hoặc tương đương trở lên):

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1				
2				

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ:

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp
1				
2				

2. Bằng phát minh, sáng chế:

TT	Tên bằng	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						
2						

3. Bằng giải pháp hữu ích:

TT	Tên giải pháp	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						
2						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu:

TT	Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Năm chuyển giao	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				
2				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình, hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế:

TT	Thời gian	Tên chương trình	Chức danh

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế:

TT	Thời gian	Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo	Chức danh

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời:

TT	Thời gian	Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu	Nội dung tham gia

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị



 TS. Trần Văn Trung

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 20...

Người khai
 (Họ tên và chữ ký)

<Mẫu 5 - Lý lịch khoa học>

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG

- Họ và tên:** NGUYỄN HÁN KHANH
- Giới tính:** Nam
- Ngày sinh:** 26/10/1983
- Nơi sinh:** Văn Bán; Cẩm Khê; Phú Thọ.
- Nguyên quán:** Văn Bán; Cẩm Khê; Phú Thọ.
- Đơn vị công tác:**

Bộ môn: Quản lý Công nghiệp

Khoa: Kinh tế

- Học vị cao nhất:** Tiến sĩ; Năm đạt học vị: 2018

8. Chức danh khoa học:

Phó Giáo sư Năm công nhận: ... Nơi công nhận:.....

Giáo sư Năm công nhận: ... Nơi công nhận:.....

9. Chức danh nghiên cứu:

10. Chức vụ: Giảng viên

11. Liên lạc:

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	06 Trần Văn Ôn, Phú Hoà, Thủ Dầu Một, Bình Dương	KP. Đông Tác; Tân Đông Hiệp; Dĩ An; Bình Dương.
2	Điện thoại/ fax	0274 3822 518	0933 727 969
3	Email	khanhnh@tdmu.edu.vn	khanhnh@tdmu.edu.vn

12. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe	Nói	Viết	Đọc hiểu tài liệu
----	---------------	------	-----	------	-------------------

		<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>TB</i>	<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>TB</i>	<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>TB</i>	<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>TB</i>
1	Tiếng Anh		x			x			x			x	
2	Tiếng Trung			x			x						

13. Thời gian công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
2002–20004	Công ty TNHH Điện Tử TT; Khu Công Nghiệp Tân Đông Hiệp B; Dĩ An; Bình Dương	Quản lý chất lượng
2004–2006	Công ty TNHH Quốc tế Fleming Việt Nam; KCN AMATA; Biên Hòa; Đồng Nai	Quản lý sản xuất
2012–2015	Trường Đại học Lạc Hồng; Biên Hòa; Đồng Nai	Giảng viên
2015–6/2018	Trường Đại học Khoa học và Công Nghệ Quốc gia Cao Hùng; Đài Loan	Nghiên cứu sinh
6/2018-Nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	GD CTĐT

14. Quá trình đào tạo:

<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Tên luận án tốt nghiệp</i>
Đại học	2007-2011	Trường Đại học Lạc Hồng, Biên Hòa, Đồng Nai	Quản trị kinh doanh	Một số yếu tố quan trọng giúp Tân cử nhân Quản trị kinh doanh trường Đại học Lạc Hồng thành công trong các doanh nghiệp tại Đồng Nai.
Thạc sỹ	2012-2014	Trường Đại học Công Nghệ TP. Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh	Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của các nhà đầu tư tại Khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B.
Tiến sỹ	2015-2018	Trường Đại học Khoa học và Công Nghệ Quốc gia Cao	Quản lý công nghiệp	Nghiên cứu ứng dụng Lý thuyết dự báo xám và các mô hình Phân tích Bao dữ liệu vào việc lựa chọn đối tác chiến lược trong chuỗi cung ứng của các công ty xây dựng địa phương –

	Hùng, Đài Loan	Trường hợp nghiên cứu tại Việt Nam.
--	-------------------	-------------------------------------

15. Các khóa đào tạo khác (nếu có):

<i>Văn bằng/ Chứng chỉ</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Tên khóa đào tạo</i>
Phương pháp giảng dạy Đại học	2011	Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Phương pháp giảng dạy Đại học

16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu:

16.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực: Quản lý công nghiệp; Đánh giá hiệu suất công nghiệp, Dự báo định lượng; Quản trị chuỗi cung ứng.
- Chuyên ngành: Quản lý công nghiệp.

16.2 Hướng nghiên cứu:

1. Quản trị chuỗi cung ứng.
2. Liên minh chiến lược.

II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề tài/ dự án:

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/ dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý/ Thuộc chương trình</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm/ Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
1							

2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh:

<i>TT</i>	<i>Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh</i>	<i>Tên luận văn/ luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)</i>	<i>Sân phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				Thạc sỹ		

2					Tiến sỹ	
---	--	--	--	--	---------	--

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách:

1.1 Sách xuất bản Quốc tế:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1						

1.2. Sách xuất bản trong nước:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1						

2. Các bài báo:

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1	Chia-Nan Wang, and Han-Khanh Nguyen, Enhancing Urban Development Quality Based on the Results of Appraising Efficient Performance of Investors—A Case Study in Vietnam, Sustainability, 9(8), 1397, 2017.	2071-1050 (thuộc SCI)	2.075	
2	Chia-Nan Wang, Han-Khanh Nguyen, and Rueli-Yuan Liao, Partner Selection in Supply Chain of Vietnam's Textile and Apparel Industry: The Application of a Hybrid DEA and GM (1,1) Approach, Mathematical Problems in Engineering Volume 2017, Article ID 7826840, 2017.	1024-123X (thuộc SCI)	1.145	
3	Chia-Nan Wang, Tien-Muoi Le, Han-Khanh Nguyen, and Hong Ngoc-Nguyen, Using the Optimization Algorithm to Evaluate the Energetic Industry: A Case Study in Thailand, Processes 2019, 7(2), 87; https://doi.org/10.3390/pr7020087 ,	Processes (ISSN 2227-9717; CODEN: PROCCO) (thuộc SCI)	1.279	
4	Chia-Nan Wang, Tien-Muoi Le and Han-Khanh	Mathematics		

Nguyen, Application of Optimization to Select Contractors to Develop Strategies and Policies for the Development of Transport Infrastructure, Mathematics 2019, 7(1), 98; https://doi.org/10.3390/math7010098	(ISSN 2227-7390) (thuộc SCIE)		
---	-------------------------------	--	--

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Số hiệu ISSN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1				

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Chia-Nan Wang, and Han-Khanh Nguyen; Using DEA Models to Evaluate Performance of Fisheries Companies in Vietnam; International Conference on Social Science and Economics.	ICSSE 2017	Paper ID: II-SSEHANOI-25077-6521A	
2	Chia-Nan Wang, Tien-Muoi Le and Han-Khanh Nguyen, Solutions to Promote the Attraction of Foreign Investment in Industrial Zones Binh Duong Province in Vietnam; International Conference on Social Science and Economics.	ICSSE 2019	Paper ID: II-SSEHANOI-26039-14973	

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước (có quy mô tổ chức cấp Trường hoặc tương đương trở lên):

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Nguyễn Hoàng Hải, Nguyễn Hán Khanh, Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp đối với Cử nhân khối ngành kinh tế các trường Đại học ngoài công lập trên địa bàn Miền Đông Nam Bộ; Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.	Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng		
2	Nguyễn Hán Khanh, Một số yếu tố quan trọng giúp Tân cử nhân Quản trị kinh doanh trường Đại học Lạc Hồng thành công trong các doanh nghiệp tại Đồng Nai; Đại học Lạc Hồng.	Trường Đại học Lạc Hồng		

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ:

<i>TT</i>	<i>Tên giải thưởng</i>	<i>Nội dung giải thưởng</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Năm cấp</i>
1				

2. Bằng phát minh, sáng chế:

<i>TT</i>	<i>Tên bằng</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						

3. Bằng giải pháp hữu ích:

<i>TT</i>	<i>Tên giải pháp</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu:

<i>TT</i>	<i>Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao</i>	<i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i>	<i>Năm chuyển giao</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình, hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên chương trình</i>	<i>Chức danh</i>
1	2017	International Conference on Social Science and Economics	Tác giả

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo</i>	<i>Chức danh</i>
1	8/2018	Journal of Annals of Operations Research	Người đánh giá, phản biện.
2	01/2018	Journal of Advances in Mathematics and Computer Science	Người đánh giá, phản biện.
3	11/2017	Journal of marine science and technology	Người đánh giá, phản biện.
4	11/2017	Journal of Mathematical Problems in Engineering	Người đánh giá, phản biện.

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu</i>	<i>Nội dung tham gia</i>
1	2012–2016	Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân lộc; Biên Hòa; Đồng Nai	Giảng viên thỉnh giảng

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. KHOA HỌC



TS. Trần Văn Trung

Bình Dương, ngày tháng năm 20
Người khai

TS. Nguyễn Hán Khanh

<Mẫu 5 - Lý lịch khoa học>

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ảnh 3x4

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Họ và tên:** Trần Thị Thanh Hằng

2. **Giới tính:** Nữ

3. **Ngày sinh:** 02/04/1984

4. **Nơi sinh:** Bình Dương

5. **Nguyên quán:** Bình Dương

6. **Đơn vị công tác:**

Bộ môn/ Phòng thí nghiệm/ Bộ phận:

Khoa/ Phòng/ Ban/ Trung tâm: Kinh tế

7. **Học vị cao nhất:** Tiến sĩ

Năm đạt học vị: 2018

8. **Chức danh khoa học:**

Phó Giáo sư Năm công nhận: ... Nơi công nhận:

Giáo sư Năm công nhận: ... Nơi công nhận:

9. **Chức danh nghiên cứu:**

10. **Chức vụ:**

11. **Liên lạc:**

<i>TT</i>		<i>Cơ quan</i>	<i>Cá nhân</i>
1	Địa chỉ	Số 6 Trần Văn Ôn, Phú Lợi, Thủ Dầu Một, Bình Dương	19 Nguyễn An Ninh, Phú Cường, Thủ Dầu Một, Bình Dương
2	Điện thoại/ fax	0908303386	
3	Email		

12. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Tiếng Anh		✓			✓			✓			✓	
2	Tiếng Hàn	✓			✓			✓			✓		

13. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2009-2010	Công ty Becamex IDC	Nhân viên
Từ 2010-2019	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên

14. Quá trình đào tạo:

Bậc đào tạo	Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Tên luận án tốt nghiệp
Đại học	2002-2006	KHXH & NV	Tiếng Hàn	
Thạc sỹ	2012-2014	Đại học Kyung-sung	Thương mại quốc tế	
Tiến sỹ	2014-2018	Đại học quốc gia Pukyung	Quản trị kinh doanh quốc tế	
Tiến sỹ Khoa học				

15. Các khóa đào tạo khác (nếu có):

<i>Văn bằng/ Chứng chỉ</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Tên khóa đào tạo</i>

16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu:

16.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực: thương mại, xuất nhập khẩu
- Chuyên ngành: ngoại thương, marketing quốc tế

16.2 Hướng nghiên cứu:

1. Tác động của FTA đến nền kinh tế Việt Nam
2. Thu hút FDI, chuyển giao công nghệ từ công ty FDI

II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề tài/ dự án:

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/ dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý/ Thuộc chương trình</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm/ Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
1							
2							

2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh:

<i>TT</i>	<i>Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh</i>	<i>Tên luận văn/ luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>

1				Thạc sỹ	
2				Tiến sỹ	

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách:

1.1 Sách xuất bản Quốc tế:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1						
2						

1.2. Sách xuất bản trong nước:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1						
2						

2. Các bài báo:

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1	A study on Determinants of Sustainable Foreign Subsidiary Management in Korea, International Business Review, 1(22), 197-223			
2	A study on accumulative rate and its affecting factors of Korean Subsidiaries in Binh Duong Province, Korea International Business Study,			

2018.5 603-612 (10 pages)				
---------------------------	--	--	--	--

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Số hiệu ISSN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1				
2				

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1				
2				

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước (có quy mô tổ chức cấp Trường hoặc tương đương trở lên):

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Phân tích triển vọng thị trường Việt Nam năm 2019			
2				

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ:

<i>TT</i>	<i>Tên giải thưởng</i>	<i>Nội dung giải thưởng</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Năm cấp</i>
1				
2				

2. Bằng phát minh, sáng chế:

<i>TT</i>	<i>Tên bằng</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>

1						
2						

3. Bảng giải pháp hữu ích:

<i>TT</i>	<i>Tên giải pháp</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						
2						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu:

<i>TT</i>	<i>Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao</i>	<i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i>	<i>Năm chuyển giao</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				
2				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình, hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên chương trình</i>	<i>Chức danh</i>

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo</i>	<i>Chức danh</i>

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu</i>	<i>Nội dung tham gia</i>

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
BAN GIÁM ĐỐC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
TS. Trần Văn Trung

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 20...

Người khai
 (Họ tên và chữ ký)

Trần Thị Thanh Hằng

<Mẫu 5 - Lý lịch khoa học>

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC



I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Họ và tên:** Nguyễn Khoa Trường An

2. **Giới tính:** nữ

3. **Ngày sinh:** 18/08/1988

4. **Nơi sinh:** TP.HCM

5. **Nguyên quán:** Bình Dương

6. **Đơn vị công tác:**

Bộ môn/ Phòng thí nghiệm/ Bộ phận:

Khoa/ Phòng/ Ban/ Trung tâm: Ngoại Ngữ & Đào Tạo Quốc Tế

7. **Học vị cao nhất:** Thạc sĩ Năm đạt học vị: 2013

8. **Chức danh khoa học:**

Phó Giáo sư Năm công nhận: ... Nơi công nhận:

Giáo sư Năm công nhận: ... Nơi công nhận:

9. **Chức danh nghiên cứu:**

10. **Chức vụ:** Phó Giám đốc

11. **Liên lạc:**

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	Đại học Thủ Dầu Một-06 Trần Văn Ốn, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	28/43 CMT8, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương
2	Điện thoại/ fax	0274.3822518	0982621999
3	Email		truongan@tdmu.edu.vn

12. **Trình độ ngoại ngữ:**

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Tiếng anh	x			x			x			x		

13. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ tháng 08/2014 đến nay	Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên kiêm Phó giám đốc

14. Quá trình đào tạo:

Bậc đào tạo	Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Tên luận án tốt nghiệp
Đại học	2008-2011	Đại học Quốc tế TP. HCM và Đại học AUT-New Zealand	Quản lý và Kinh doanh quốc tế	
Thạc sỹ	2010-2013	Đại học AUT-New Zealand	Quản lý	A case of how adaptation affects the work life balance of East Asian students in New Zealand

15. Các khóa đào tạo khác (nếu có):

Văn bằng/ Chứng chỉ	Thời gian	Nơi đào tạo	Tên khóa đào tạo
Chứng chỉ	2014	Đại học Thủ Dầu Một	Lý luận dạy Đại học
Chứng chỉ	08/2015	Trung tâm RIMT	Thương mại điện tử
Chứng chỉ	11/2015	Đại học Mở TP.HCM	Áp dụng khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc tại trung tâm ngoại ngữ các tỉnh

			thành miền Trung và miền Nam
Chứng chỉ	2017	Đại học Thủ Dầu Một	Nghiệp vụ Sư phạm giành cho giảng dạy bậc đại học
Chứng chỉ	2018	Trung tâm Seameo	Chăm nói và viết theo khung năng lực 6 bậc
Chứng chỉ	4/2018	Đại học Thủ Dầu Một	Chứng chỉ tin học ứng dụng căn bản

16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu:

16.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực: kinh tế.....
- Chuyên ngành: quản lý và kinh doanh quốc tế.....

16.2 Hướng nghiên cứu:

1. Tìm hiểu phân tích các vấn đề về ảnh hưởng năng suất lao động
2. Tìm hiểu phân tích các phương pháp thúc đẩy việc quản lý nhân viên
3. Tìm hiểu phân tích văn hóa công ty tư nhân và nhà nước tại Việt Nam

II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề tài/ dự án:

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/ dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý/ Thuộc chương trình</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm/ Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
1							
2							

2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh:

<i>TT</i>	<i>Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh</i>	<i>Tên luận văn/ luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>

1				Thạc sỹ	
2				Tiến sỹ	

II. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách:

1.1 Sách xuất bản Quốc tế:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1						
2						

1.2. Sách xuất bản trong nước:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1						
2						

2. Các bài báo:

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				
2				

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1	Nguyễn Khoa Trường An, Nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của việc học ngoại ngữ tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, trang 34,2017	ISSN 0868-3409		
2				

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1	Nguyễn Khoa Trường An & Mai Ngọc Khuông, <i>The determinants of corporate social responsibility practices and the outcomes- A qualitative approach</i> , Nida International Business Conference, 2018, Thailand			
2	Nguyễn Khoa Trường An & Mai Ngọc Khuông, <i>Proposing a conceptual framework of corporate social responsibility practices, organizational competitive advantage and business success</i> , UHD-CTU-UEL international economics and business conference, 2018, Vietnam		ISSN:2472-9329 (print) 2472-9310 (online)	

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước (có quy mô tổ chức cấp Trường hoặc tương đương trở lên):

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1	Nguyễn Khoa Trường An, <i>Xây dựng đề cương học phần "Tiếng Anh 3" theo tiêu chuẩn AUN, Đảm bảo kiểm định chất lượng đại học theo AUN-QA, 01-03-2017, Đại học Thủ Dầu Một</i>			
2				

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ:

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp
1				
2				

2. Bằng phát minh, sáng chế:

<i>TT</i>	<i>Tên bằng</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						
2						

3. Bằng giải pháp hữu ích:

<i>TT</i>	<i>Tên giải pháp</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						
2						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu:

<i>TT</i>	<i>Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao</i>	<i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i>	<i>Năm chuyển giao</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				
2				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình, hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên chương trình</i>	<i>Chức danh</i>

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo</i>	<i>Chức danh</i>

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời:

TT	Thời gian	Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu	Nội dung tham gia

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. KHOA HỌC**



TS. Trần Văn Trung

Bình Dương, ngày tháng năm 20
Người khai

Nguyễn Khoa Trường An

<Mẫu 5 - Lý lịch khoa học>

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

Ảnh 3x4

I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Họ và tên:** Nguyễn Xuân Thọ

2. **Giới tính:** Nam

3. **Ngày sinh:** 10/05/1987

4. **Nơi sinh:** Bình Dương

5. **Nguyên quán:** Thừa Thiên Huế

6. **Đơn vị công tác:**

Bộ môn/ Phòng thí nghiệm/ Bộ phận: Quản lý Công nghiệp

Khoa/ Phòng/ Ban/ Trung tâm:

7. **Học vị cao nhất:** Thạc sỹ

Năm đạt học vị: 2012

8. **Chức danh khoa học:**

Phó Giáo sư

Năm công nhận: ...

Nơi công nhận:.....

Giáo sư

Năm công nhận: ...

Nơi công nhận:.....

9. **Chức danh nghiên cứu:**

10. **Chức vụ:**

11. **Liên lạc:**

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	Số 04 Trần Văn Ôn, Tp Thủ Dầu Một	B510 – Chung cư Bicons – KDC Hiệp Thành 3 – P. Hiệp Thành – TDM - BD
2	Điện thoại/ fax		0985559203
3	Email		thonx@tdmu.edu.vn

12. **Trình độ ngoại ngữ:**

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe	Nói	Viết	Đọc hiểu tài liệu
----	---------------	------	-----	------	-------------------

		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Tiếng Anh		x			x				x		x	
2													

13. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
7/2009 - 7/2010	Công ty Cổ phần Tae Kwang Vina Industrial	Chuyên viên Đảm bảo chất lượng (QA)
9/2010 - 12/2011	Công ty Cổ phần QMC Natural Handicraft	Nhân viên kinh doanh quốc tế (International Sales Executive)
07/2012 – 03/2013	Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương	Giảng viên khoa Quản trị Kinh doanh
04/2013 – 06/2016	Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Giảng viên bộ môn Quản lý Công nghiệp - khoa Kinh tế
06/2016 đến nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Giảng viên bộ môn Quản lý Công nghiệp - khoa Khoa học Quản lý

14. Quá trình đào tạo:

Bậc đào tạo	Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Tên luận án tốt nghiệp
Đại học	2005-2010	Đại học Bách Khoa Tp HCM	Quản lý Công nghiệp	Sử dụng công cụ thống kê nhằm khắc phục sản phẩm lỗi tại công ty Tae Kwang Vina
Thạc sỹ	2010-2012	Đại học Bách Khoa Tp HCM	Quản lý Công nghiệp	Mối liên hệ giữa chất lượng đào tạo, sự thỏa mãn và lòng trung thành của học viên cao học.
Tiến sỹ				

Tiến sỹ				
Khoa học				

15. Các khóa đào tạo khác (nếu có):

<i>Văn bằng/ Chứng chỉ</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Tên khóa đào tạo</i>
Chứng chỉ B tin học	2009	Đại học Tự nhiên TP HCM	Tin học văn phòng B (Excess)
Nghiệp vụ sư phạm	2012	Đại học Khoa học Xã hội & Nhân Văn	Nghiệp vụ sư phạm cho người giảng dạy đại học
ISW	16-19/01/2018	Đại Học Thủ Dầu Một	Khóa học Kỹ năng giảng dạy ISW

16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu:

16.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực: Quản trị sản xuất và điều hành
- Chuyên ngành: Quản lý Công nghiệp

16.2 Hướng nghiên cứu:

1. Quản trị sản xuất và điều hành.

II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề tài/ dự án:

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/ dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý/ Thuộc chương trình</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm/ Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
1							
2							
3							

2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh:

TT	Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh	Tên luận văn/ luận án	Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				Thạc sỹ		
2				Tiến sỹ		

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách:

1.1 Sách xuất bản Quốc tế:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1						
2						

1.2. Sách xuất bản trong nước:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1						
2						

2. Các bài báo:

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)</i>	<i>Điểm IF</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				
2				

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Số hiệu ISSN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Nguyễn Xuân Thọ & Trần Thị Kim Loan, Kiểm định thang đo chất lượng đào tạo MBA tạo Việt Nam, Tạp chí phát triển khoa học công nghệ - ĐHQG Tp.HCM, Số Q1, 2013.			
2	Nguyễn Xuân Thọ & Huỳnh Thị Phương Lan, Chất lượng đào tạo, sự thỏa mãn và lòng trung thành của học viên, Tạp chí phát triển khoa học công nghệ - ĐHQG Tp.HCM, Số Q3, 2013.			
3	Nguyễn Xuân Thọ & Nguyễn Thị Ngọc Mai, Các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh thương hiệu của các trung tâm ngoại ngữ tại Bình Dương, Tạp chí Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương, 2016			

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1				
2				

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước (có quy mô tổ chức cấp Trường hoặc tương đương trở lên):

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Nguyễn Xuân Thọ, <i>Vai trò của quản trị du lịch địa phương đối với việc nâng cao lòng trung thành với điểm đến du lịch của du khách nội địa</i> , Hội Thảo cấp quốc gia: “Vai trò của công tác quản trị địa phương đối với sự phát triển bền vững của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam”, tháng 07/2017, Đại học Thủ Dầu Một.			Đồng tác giả
2	Nguyễn Xuân Thọ, <i>Ứng dụng phương pháp FMEA tại doanh nghiệp sản xuất gỗ ở Việt Nam</i> , Ngày hội Khoa học CBGV trẻ Đại học Thủ Dầu Một 2018, tháng 06/2018, Đại học Thủ Dầu Một.			Tác giả
3	Nguyễn Xuân Thọ, <i>Ứng dụng giảng dạy tích cực trong môn Quản trị chất lượng</i> ” Hội thảo cấp Khoa Nâng cao chất lượng giảng dạy giáo dục thể chất chính khóa và ngoại khóa cho sinh viên trường Đại học Thủ Dầu Một”, tháng 07/2018, Đại học Thủ Dầu Một.			Đồng tác giả
4	Nguyễn Xuân Thọ, <i>Ứng dụng sơ đồ dòng chảy giá trị VSM để cải thiện quy trình sản xuất tại Công ty TNHH Nanten Việt Nam</i> , Hội thảo “Phát triển bền vững vùng Đông Nam Bộ - Thách thức và giải pháp” của Khoa Khoa học Quản lý, tháng 04/2018, Đại học Thủ Dầu Một.			Đồng tác giả
5	Nguyễn Xuân Thọ, <i>Nâng cao chất lượng dịch vụ cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng thương Mại Cổ phần Tiên Phong chi nhánh Bình Dương giai đoạn 2017 – 2011</i> , Hội thảo “Phát triển bền vững vùng Đông Nam Bộ - Thách thức và giải pháp” của Khoa Khoa học Quản lý, tháng 04/2018, Đại học Thủ Dầu Một			Đồng tác giả
6	Nguyễn Xuân Thọ, <i>Áp dụng Lean nhằm cắt giảm các lãng phí tại Công ty Gỗ Tân Thành</i> , Hội thảo “Đổi mới tư duy giáo dục – Kinh tế để phát triển trong thời đại công nghiệp 4.0”, Hội thảo cấp trường của ĐH Thủ Dầu Một, tháng 04/06/2019.			Tác giả

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ:

<i>TT</i>	<i>Tên giải thưởng</i>	<i>Nội dung giải thưởng</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Năm cấp</i>
1				
2				

2. Bằng phát minh, sáng chế:

<i>TT</i>	<i>Tên bằng</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						
2						

3. Bằng giải pháp hữu ích:

<i>TT</i>	<i>Tên giải pháp</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						
2						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu:

<i>TT</i>	<i>Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao</i>	<i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i>	<i>Năm chuyển giao</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				
2				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình, hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên chương trình</i>	<i>Chức danh</i>

--	--	--	--

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế:

TT	Thời gian	Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo	Chức danh

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời:

TT	Thời gian	Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu	Nội dung tham gia

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị



TS. Trần Văn Trung

Bình Dương, ngày tháng năm 20

Người khai
(Họ tên và chữ ký)

Nguyễn Xuân Thọ

LÝ LỊCH KHOA HỌC

Ảnh 3x4

I. THÔNG TIN CHUNG

- Họ và tên:** HOÀNG MẠNH DŨNG
- Giới tính:** Nam
- Ngày sinh:** 11 tháng 11 năm 1956
- Nơi sinh:** Bà Rịa
- Nguyên quán:** Quỳnh Giao, Quỳnh Phụ, Thái Bình
- Đơn vị công tác:**
Bộ môn/ Phòng thí nghiệm/ Bộ phận: Bộ môn Quản trị kinh doanh
Khoa/ Phòng/ Ban/ Trung tâm: Khoa Kinh tế
- Học vị cao nhất:** Tiến sĩ **Năm đạt học vị:** 2003
- Chức danh khoa học:**
Phó Giáo sư Năm công nhận: ... Nơi công nhận:.....
Giáo sư Năm công nhận: ... Nơi công nhận:.....
- Chức danh nghiên cứu:** Giảng viên chính (Hạng II)
- Chức vụ:** Trưởng bộ môn Quản trị kinh doanh
- Liên lạc:**

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	Khoa Kinh tế, Trường Đại học TDM 06 Trần Văn Ôn, Tp.TDM, BD	16/47/24 Nguyễn Thiện Thuật, P2 Q3, Tp.HCM
2	Điện thoại/ fax	06503837803	0903831122
3	Email	khoakinhte@tdmu.edu.vn	dungoupmu@yahoo.com.vn

12. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Anh văn			x			X			x			x

13. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1995 – 1997	Trường đại học Mở Bán công Tp.HCM	Chuyên viên Khoa Đào tạo sau đại học
1997 – 2000	Trường đại học Mở Bán công Tp.HCM	Trợ lý giáo vụ Khoa Đào tạo sau đại học
2000 – 2001	Trường đại học Mở Bán công Tp.HCM	Phó trưởng khoa Khoa Đào tạo sau đại học
2001 – 2003	Trường đại học Mở Bán công Tp.HCM	Trưởng phòng QLKH-QHQT-SĐH
2003 – 2005	Trường đại học Mở Bán công Tp.HCM	Phân hiệu trưởng Phân hiệu Sông Bé Giám đốc Cơ sở 3 (Bình Dương) Ủy viên Hội liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật tỉnh Bình Dương – Nhiệm kỳ 1
2005 – 2006	Trường đại học Mở Bán công Tp.HCM	Trưởng ban Quản lý dự án Trường đại học Mở Tp.HCM
2006 – 2008	Trường đại học Mở Tp.HCM	Trưởng khoa Khoa Kỹ thuật và Công nghệ.
2007 – 2008	Trường đại học Mở Tp.HCM	Trưởng khoa Khoa Kỹ thuật và Công nghệ. Phó trưởng khoa Khoa Công nghệ sinh học Ủy viên Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường đại học Mở Tp.HCM
2008 – 8/2010	Trường đại học Mở Tp.HCM	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Ủy viên Hội đồng khoa học Trường đại học Mở Tp.HCM Ủy viên Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường đại học Mở Tp.HCM
2009 – 05/2010	Trường đại học Mở Tp.HCM	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Phụ trách Phòng khảo thí Ủy viên Hội đồng khoa học Trường đại học Mở Tp.HCM Ủy viên Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường đại học Mở Tp.HCM
08/2010 – 10/2013	Trường đại học Mở Tp.HCM	Trưởng phòng Hành chính – Quản trị Ủy viên Hội đồng khoa học Trường đại học Mở Tp.HCM Ủy viên Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường đại học Mở Tp.HCM

10/2013 06/2014	-	Trường đại học Mở Tp.HCM	Trưởng ban tổng kết hoạt động 25 năm của Trường đại học Mở Tp.HCM Ủy viên Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường đại học Mở Tp.HCM
06/2014 31/10/2016	-	Trường đại học Mở Tp.HCM	Giảng viên chính (hạng II) – Khoa Quản trị kinh doanh. Ủy viên Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường đại học Mở Tp.HCM
01/11/2016 nay	-	Trường đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên chính (hạng II) – Khoa Kinh tế. Trưởng bộ môn Quản trị kinh doanh Ủy viên Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường đại học Mở Tp.HCM

14. Quá trình đào tạo:

<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Tên luận án tốt nghiệp</i>
Đại học	1974 - 1979	Trường ĐH Tổng hợp Tp.HCM	Địa chất	Sơ lược về đặc điểm khoáng vật tại Núi Sam – Châu Đốc
Đại học	1992 - 1994	Trường ĐH Mở Bán công Tp.HCM	QTKD	Nâng cao hoạt động quản lý chất lượng tại Công ty Dầu Tường An
Thạc sỹ	1995 - 1998	Trường ĐH Mở Bán công Tp.HCM	QTKD	Nâng cao hiệu quả áp dụng mô hình Giải thưởng chất lượng Việt Nam trong các doanh nghiệp tại Việt Nam.
Tiến sỹ	1998 - 2003	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Khoa học quản lý	Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng đào tạo sau đại học tại Việt Nam.

15. Các khóa đào tạo khác (nếu có):

<i>Văn bằng/ Chứng chỉ</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Tên khóa đào tạo</i>
Lead Auditor QMS ISO 9000	2014	BVC	Chuyên gia đánh giá ISO 9001:2008 (Certificate Serial No: LA2/14/VN/51226 – Auditor Certification by IRCA).
Auditor of SA 8000	2001	BVQI	Chuyên gia đánh giá SA - Auditor of

			SA 8000 – SA8000/IN/05/01/03 – Auditor Certification by IRCA.
Lead Auditor QMS ISO 14000	2000	BVQI	Chuyên gia đánh giá EMS - Auditor of EMS - ISO 14000 EN/00/VN/302 – Auditor Certification by IRCA.
Chuyên gia đánh giá Giải thưởng chất lượng Việt Nam	2000	Tổng Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng Việt Nam	Chuyên gia đánh giá Giải thưởng chất lượng Việt Nam
Lead Auditor QMS ISO 9000	1996	BVQI	Chuyên gia đánh giá QMS - Lead Auditor of ISO 9000 – Auditor A 015397 – Auditor Certification by IRCA - International Register of Certified Auditors tại Anh Quốc cấp.

16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu:

16.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực: Quản trị kinh doanh
- Chuyên ngành: Quản lý chất lượng

16.2 Hướng nghiên cứu:

1. Chất lượng các hệ thống quản lý
2. Nâng cao chất lượng quản lý của các tổ chức

II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề tài/ dự án:

TT	Tên đề tài/ dự án	Mã số & cấp quản lý/ Thuộc chương trình	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Chủ nhiệm/ Tham gia	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý chất lượng đào tạo sau đại học ở Việt Nam.	Bộ (B99–52–37)	2002-2003		Thành viên	2003	Xuất sắc

2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh:

<i>TT</i>	<i>Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh</i>	<i>Tên luận văn / luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1	Học viên Trần Minh Chánh	Nghiên cứu chất lượng quản lý các doanh nghiệp vừa và nhỏ theo ISO 9001:2000 nhằm phát triển kinh tế tại Tp.HCM – Giai đoạn 2006 – 2010.	2007	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH Mở Tp.HCM
2	Học viên Trần Siêu Cường	Ứng dụng ISO 9001:1994 vào hành chính công tại BQL các khu chế xuất, khu công nghiệp Tp.HCM.	2008	Thạc sỹ	HD chính	Cao học Việt Bi trường ĐH Mở Tp.HCM
3	Học viên Nguyễn Phương Lâm	Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính công tại Tp.Cần Thơ.	2009	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH Mở Tp.HCM
4	Học viên Phạm Phương Tùng	Các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ 3G Mobifone – Giai đoạn 2012 - 2015	2015	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH Mở Tp.HCM
5	Học viên Lưu Thị Bình	Đánh giá chất lượng dịch vụ KCB ngoại trú theo mô hình IPA	2015	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH Mở Tp.HCM

		tại Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch TP.HCM				
6	Học viên Trần Đàm	Nhận biết các yếu tố ảnh hưởng đến chậm tiến độ trong công trình giao thông đường bộ tại Tp.HCM.	2016	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QLXD trường ĐH Mở Tp.HCM
7	Học viên Hoàng Thị Thanh Nhân	Các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo – hệ chính quy của Trường Đại học Thủ Dầu Một (Giai đoạn 2016 – 2020)	2017	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH TDM
8	Học viên Nguyễn Thị Giang	Các yếu tố chất lượng dịch vụ ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân tại Cục Thuế tỉnh Bình Dương	2017	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH TDM
9	Học viên Nguyễn Đình Giáp	Nâng cao chất lượng dịch vụ khai thuế qua mạng tại Cục Thuế tỉnh Dak Nông	2018	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng
10	Học viên Nguyễn Thị Quế	Nâng cao chất lượng quản lý Bệnh viện đa khoa Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Dak Lak	2018	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng
11	Học viên Nguyễn Thị Quế	Cải tiến hoạt động quản lý chất rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Dạ The, tỉnh Lâm Đồng	2019	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng
12	Học viên Nguyễn Minh Phụng	Nâng cao hoạt động quản lý về	2019	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD

		cấp giấy chứng nhận sử dụng đất: Nghiên cứu điển hình tại huyện Đa Teh, tỉnh Lâm Đồng				trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng
13	Học viên Trần Đình Hoàng	Nâng cao hoạt động quản lý dạy và học của Hiệu trưởng Trường THCS trên địa bàn các huyện nam Lâm Đồng	2019	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng
14	Học viên Trần Văn Chuẩn	Các giải pháp quản lý dạy và học tại các Trường tiểu học tại huyện Bảo Lộc – Lâm Đồng	2019	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng
15	Học viên Nguyễn Văn Lực	Nâng cao hoạt động quản lý ngành nghề kinh doanh dịch vụ bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bình Dương	2019	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH TDM
15	Học viên Nguyễn Ngọc Như yển	Hoạch định chiến lược kinh doanh cho Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Thanh Lễ	2019	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH TDM

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách:

1.1 Sách xuất bản Quốc tế:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sân phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1	Không					

1.2. Sách xuất bản trong nước:

<i>TT</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Nhà xuất bản</i>	<i>Năm xuất bản</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>	<i>Bút danh</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1	Giáo trình điện tử Quản trị học – Bộ Giáo dục và Đào tạo	www.ebook.edu.vn	2008	Tác giả	Hoàng Mạnh Dũng	Mã số 23478
2	Giáo trình điện tử Quản trị chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo	www.ebook.edu.vn	2009	Tác giả	Hoàng Mạnh Dũng	Mã số 5806
3	Tài liệu hướng dẫn học tập môn Quản trị chất lượng – Trường Đại học Mở Tp.HCM	Trường ĐH Mở Tp.HCM	2012, 2013, 2015	Tác giả	Hoàng Mạnh Dũng	Phục vụ đào tạo chính quy và từ xa
4	Sách tham khảo: “Các lý thuyết Quản trị hiện đại”	Trường ĐH TDM	2017	Đồng tác giả	Hoàng Mạnh Dũng	Phục vụ đào tạo chính quy ĐH và SDH

2. Các bài báo:

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)</i>	<i>Điểm IF</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
	Không			

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Số hiệu ISSN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Những giải pháp cơ bản hạ giá thành sản phẩm trong sản xuất kinh doanh – Năm 1998 - Tạp chí Kinh tế và phát triển Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.			
2	Đánh giá hiệu quả một doanh nghiệp theo mô hình Giải thưởng chất lượng Việt Nam - Năm 1998 - Tạp chí Kinh tế và phát triển Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.			
3	Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đại học ở nước ta – Năm 2005 - Tạp chí Công nghệ Ngân hàng.			
4	Hoạch định chương trình nâng cao chất lượng đào tạo tại một Khoa trong một trường Đại học – Năm 2005 - Tạp san khoa			

	học Đại học Mở Bán công Tp.HCM.			
5	Tiêu chuẩn ISO 22000:2005 – Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm - Năm 2005 - Tập san khoa học Đại học Mở Bán công Tp.HCM.			
6	Kiểm định chất lượng đối với giáo dục đại học – Năm 2006 - Tạp chí khoa học Trường Đại học Mở Tp.HCM.			
7	Phát triển công cụ hỗ trợ ra quyết định về thứ tự ưu tiên khắc phục các khuyết tật hoặc sai lỗi trong quản trị chất lượng trên nền tảng Pareto - Năm 2008 - Tạp chí khoa học Trường Đại học Mở Tp.HCM.	ISSN: 1859-3453		
8	Những cải tiến cơ bản đối với phiên bản mới ISO 9001:2008- Năm 2009 - Tạp chí khoa học Trường Đại học Mở Tp.HCM.	ISSN: 1859-3453		
9	Những hạn chế khi thiết lập mục tiêu chất lượng đối với 23 hệ thống quản lý chất lượng tại Việt Nam - Năm 2009 - Tạp chí khoa học Trường Đại học Mở Tp.HCM.	ISSN: 1859-3453		
10	Giải pháp nội tại nhằm phòng ngừa tai nạn lao động trong lĩnh vực xây dựng: OHSAS 18001:2007 - Năm 2010 - Tạp chí khoa học Trường Đại học Mở Tp.HCM.	ISSN: 1859-3453		
11	Thiết lập mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp tại Việt Nam thông qua áp dụng tiêu chuẩn GAP - Năm 2010 - Tạp chí khoa học Trường Đại học Mở Tp.HCM.	ISSN: 1859-3453		
12	Ba quan điểm cơ bản phát triển ngành nuôi cá tra Việt Nam theo hướng bền vững - Năm 2011 - Tạp chí khoa học Trường Đại học Mở Tp.HCM.	ISSN: 1859-3453		
13	Sự khác biệt của tiêu chuẩn ISO 9001:2015 – Năm 2015 - Tạp chí khoa học Trường Đại học Mở Tp.HCM.	ISSN: 1859-3453		
14	Bản vẽ khái niệm kiểm soát trong giáo trình quản trị học tại Việt Nam - Năm 2016 - Tạp chí khoa học Trường Đại học Mở Tp.HCM.	ISSN: 1859-3453		
15	Tiếp cận theo quá trình đối với hệ thống quản lý chất lượng trong bối cảnh hiện nay tại Việt Nam - Năm 2017 - Tạp chí khoa học Trường Đại học Mở Tp.HCM.	ISSN: 1859-3453		
16	Hoạch định tiến trình chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng sang TCVN ISO 9001:2015 đối với các đơn vị hành chính tỉnh Bình Dương – Năm 2017 - Tạp chí khoa học Trường Đại học Thủ Dầu Một số 4 (35) – 12-2017, tr.97-106	ISSN: 1859-4433		
17	Đo lường sự hài lòng của sinh viên hệ chính quy đối với chất lượng đào tạo tại Trường Đại học Thủ Dầu Một – Năm 2017 - Tạp chí khoa học ĐH TDM số 1 (36) 02-2018	ISSN: 1859-4433		
18	Nghiên cứu về hoạt động thu gom chất thải tại Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – Năm 2018 -Tạp chí Công thương số 15 – Tháng 12 năm 2018	ISSN 0866-7756		
19	Cải thiện hoạt động cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Đạ The theo sự hài lòng của người dân – Năm 2019 - Tạp chí Công thương, số 1 – Tháng 1 năm 2019	ISSN 0866-7756		
20	Nâng cao chất lượng quản lý tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Dak Lak – Năm 2019 - Tạp chí Công	ISSN 0866-7756		

	thương, số 1 – Tháng 1 năm 2019			
21	Cải thiện hoạt động quản lý chất thải rắn tại Huyện Đa Teh, tỉnh Lâm Đồng – Năm 2019 - Tạp chí Công thương, số 2 – Tháng 2 năm 2019	ISSN 0866-7756		
22	Những phân tích về hoạch định chiến lược kinh doanh đối với Tổng công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - Năm 2019 - Tạp chí Công thương, số 2 – Tháng 2 năm 2019	ISSN 0866-7756		

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Không			

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước (có quy mô tổ chức cấp Trường hoặc tương đương trở lên):

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Một số kinh nghiệm trong hoạt động đào tạo và tư vấn ISO 9000 – Năm 1999 - Hội nghị khoa học về ISO 9000, Sở KH, CN & MT Tp.HCM		Sở Khoa học - Công nghệ - Môi trường Tp.HCM	
2	Đảm bảo chất lượng đào tạo sau đại học tại Việt Nam – năm 2000 - Hội thảo quốc gia về đảm bảo chất lượng của các trường đại học Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tại Đà Lạt.		Trường ĐH Kinh tế quốc dân	
3	Những nét cơ bản về quản lý của ISO 9000:2000 – Năm 2001 - Hội thảo ISO – Hội thảo cầu truyền hình Tp.HCM		Hội thảo cầu truyền hình Tp.HCM	
4	Chất lượng đào tạo quản lý thế kỷ 21 – Năm 2001- Hội thảo quản lý giáo dục những thập niên đầu của thế kỷ 21 do Trung tâm đào tạo khu vực SEAMEO tại Việt Nam tổ chức		Trung tâm đào tạo khu vực SEAMEO tại Việt Nam	
5	Đào tạo từ xa tại Cơ sở Sông Bé – Những khó khăn và thách thức – Năm 2004 - Hội thảo Đào tạo từ xa Đại học Mở Bán công Tp.HCM		Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	
6	Các khuyến nghị nâng cao khả năng thực hiện AUN-QA tại Trường Đại học Thủ Dầu Một (Giai đoạn 2017 – 2018). Hội thảo khoa học cấp Trường đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học theo AUN-QA tại Trường Đại học Thủ Dầu Một – Bình Dương (01/03/2017).		Trường Đại học Thủ Dầu Một	
7	Lồng ghép hoạt động đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo theo AUN-QA và Thông tư 04/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Trường Đại học Thủ Dầu Một. Hội thảo khoa học cấp Trường đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học theo AUN-QA tại Trường Đại học Thủ Dầu Một – Bình Dương (01/03/2017).		Trường Đại học Thủ Dầu Một	

8	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 vào thời kỳ hậu sáp nhập, mua lại NHTMCP trong nước. Hội thảo khoa học cấp Trường “Mua bán, sáp nhập và sở hữu chéo ngân hàng, doanh nghiệp trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa nền kinh tế Việt Nam tại Trường Đại học Thủ Dầu Một – Bình Dương (14/04/2017).	Trường Đại học Thủ Dầu Một	
9	Thiết kế lại chuẩn đầu ra thuộc chuyên ngành Quản trị kinh doanh nhằm phù hợp với tiêu chuẩn AUN-QA tại Khoa Kinh tế - Trường Đại học Thủ Dầu Một. Hội thảo khoa học cấp Khoa về Xây dựng chuẩn đầu ra đối với khối ngành kinh tế đáp ứng nhu cầu thị trường lao động (04/05/2017).	Trường Đại học Thủ Dầu Một	
10	Thiết kế chuẩn đầu ra và rubric đánh giá môn học Quản trị chất lượng (Bậc 6 trong khung trình độ quốc gia Việt Nam) tại Khoa Kinh tế - Trường Đại học Thủ Dầu Một từng bước tiếp cận AUN-QA. Hội thảo khoa học cấp Khoa về Xây dựng chuẩn đầu ra đối với khối ngành kinh tế đáp ứng nhu cầu thị trường lao động (04/05/2017).	Trường Đại học Thủ Dầu Một	
11	Thiết kế chuẩn đầu ra và rubric đánh giá môn học Quản trị chất lượng (Bậc 7 trong khung trình độ quốc gia Việt Nam) tại Khoa Kinh tế - Trường Đại học Thủ Dầu Một từng bước tiếp cận AUN-QA. Hội thảo khoa học cấp Khoa về Xây dựng chuẩn đầu ra đối với khối ngành kinh tế đáp ứng nhu cầu thị trường lao động (04/05/2017).	Trường Đại học Thủ Dầu Một	
12	Thiết lập những nguyên tắc liên kết vùng tại Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 - Hội thảo Quốc gia “Vai trò của công tác quản trị địa phương đối với phát triển bền vững của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam” do Đại học KH&NV TP HCM, Trường Đại học Thủ Dầu Một, Học viện cán bộ TP HCM tổ chức 20/12/2017.	Trường Đại học Thủ Dầu Một	
13	Thách thức đối với các trường đại học ở miền Đông Nam Bộ: Xếp hạng các trường đại học - Hội thảo Khoa học quản lý – Trường đại học Thủ Dầu Một: “Phát triển bền vững vùng Đông Nam Bộ - Thách thức và giải pháp trong quy hoạch và quản lý” do Khoa khoa học quản lý – Trường đại học Thủ Dầu Một tổ chức 17/04/2018	Trường Đại học Thủ Dầu Một	
14	Nâng cao chất lượng đào tạo ngành Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Thủ Dầu Một trong bối cảnh giáo dục 4.0 - Hội thảo cấp Trường ĐH TDM - Khoa Sư phạm ngày 20/06/2018	Trường Đại học Thủ Dầu Một	
15	Thực tiễn và hướng phát triển chất lượng chương trình đào tạo đại học trong nước - Hội thảo cấp Trường ĐH TDM - Khoa Sư phạm ngày 20/06/2018	Trường Đại học Thủ Dầu Một	
16	Tổng hợp các nhận định và đánh giá về liên kết vùng tại Việt Nam trong thời gian qua - Hội thảo cấp Trường ĐH TDM - Khoa Kinh tế ngày 29/06/2018	Trường Đại học Thủ Dầu Một	
17	Các giải pháp liên kết về công nghệ phục vụ đào tạo trực tuyến đối với các trường đại học trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam - Hội thảo cấp Trường ĐH TDM - Khoa Kinh tế ngày 29/06/2018	Trường Đại học Thủ Dầu Một	
18	Thay đổi văn hóa là tiền đề xây dựng và triển khai thành công chủ trương liên kết vùng tại Việt Nam - Hội thảo cấp Trường ĐH TDM - Khoa Kinh tế ngày 29/06/2018	Trường Đại học Thủ Dầu Một	

19	Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế Vùng Đông Nam Bộ - Hội thảo cấp Trường ĐH TDM - Khoa Kinh tế ngày 04/06/2019		Trường Đại học Thủ Dầu Một	
20	Những kiến thức cơ bản nhằm khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao tại Vùng Đông Nam Bộ - Hội thảo cấp Trường ĐH TDM - Khoa Kinh tế ngày 04/06/2019		Trường Đại học Thủ Dầu Một	
21	Các biện pháp góp phần phát triển thành phố thông minh tại Việt Nam - Hội thảo cấp Trường ĐH TDM - Khoa Kinh tế ngày 04/06/2019		Trường Đại học Thủ Dầu Một	
22	Các giải pháp ứng dụng nông nghiệp thông minh tại vùng Đông Nam bộ - Hội thảo cấp Trường ĐH TDM - Khoa Kinh tế ngày 04/06/2019		Trường Đại học Thủ Dầu Một	

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ:

<i>TT</i>	<i>Tên giải thưởng</i>	<i>Nội dung giải thưởng</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Năm cấp</i>
1	Không			

2. Bằng phát minh, sáng chế:

<i>TT</i>	<i>Tên bằng</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1	Không					

3. Bằng giải pháp hữu ích:

<i>TT</i>	<i>Tên giải pháp</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1	Không					

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu:

<i>TT</i>	<i>Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao</i>	<i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i>	<i>Năm chuyển giao</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1	Không			

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình, hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên chương trình</i>	<i>Chức danh</i>
		Không	

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo</i>	<i>Chức danh</i>
1	2003 - 2005	BCH Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh Bình Dương – Nhiệm kỳ 1	Ủy viên BCH
2	2007 - nay	Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường đại học Mở Tp.HCM	Thành viên
3	2005 - nay	Hội đồng chứng nhận của BVC (Bureau Veritas Certification)	Thành viên
4	2018 - nay	Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường đại học Thủ Dầu Một	Thành viên

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu</i>	<i>Nội dung tham gia</i>
1	1995 - 2005	Trung tâm chất lượng Quốc tế IQC (International Quality Center)	Tư vấn hệ thống quản lý chất lượng.
2	1996	Tổng cục TC-ĐL-CL Việt Nam	Trưởng đoàn đánh giá các tổ chức tham gia Giải thưởng Chất lượng Việt Nam thuộc các tỉnh phía Nam.
3	1996 - nay	BVC (Bureau Veritas Certification)	Chuyên gia đánh giá QMS Thành viên Hội đồng chứng nhận của BVC.
4	2016 – nay	Trường Đại học Mở TP.HCM Trường Đại học Hồng Bàng	Giảng dạy và hướng dẫn cao học.

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. KHOA HỌC



TS. Trần Văn Trung

Bình Dương, ngày... tháng... năm 20...

Người khai
(Họ tên và chữ ký)

Ngày tháng năm

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH⁵

Tên ngành: Logistics và Quản Lý Chuỗi cung ứng; Mã số: 7510605

TT	Điều kiện mở ngành	Điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo	Ghi chú
1	Sự cần thiết phải mở ngành 1.1 Phân tích, đánh giá sự phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia 1.2. Sự phù hợp với Danh mục đào tạo cấp IV trình độ đại học hiện hành 1.3. Thuyết minh về ngành đăng ký đào tạo không nằm trong Danh mục đào tạo (nếu có) 1.4. Kế hoạch phát triển trường (Quyết nghị của Hội đồng trường/Hội đồng quản trị thông qua việc mở ngành đăng ký đào tạo). 1.5. Quyết định phân công đơn vị chủ trì xây dựng đề án đăng ký mở ngành đào tạo	Phù hợp Phù hợp 542/QĐ-ĐHTDM ngày 2/4/2019	
2	Đội ngũ giảng viên Tổng số giảng viên cơ hữu và tỷ lệ % giảng viên cơ hữu tham gia thực hiện chương trình đào tạo Giảng viên cơ hữu Tổng số thạc sỹ cùng ngành, ngành gần: 10 Số tiến sỹ cùng ngành: 2 Số thạc sỹ cùng ngành: 4 2.3. Lý lịch khoa học của các giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo 2.4. Giảng viên thỉnh giảng 2.5. Các minh chứng về đội ngũ giảng viên cơ hữu đối với ngành đăng ký đào tạo chưa có trong Danh mục đào tạo (nếu có).	Phù hợp Đầy đủ	

⁵ Phụ lục V (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

3	Cơ sở vật chất 3.1. Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm 3.2. Thư viện, thư viện điện tử 3.3. Hoạt động Website của cơ sở đào tạo	Đầy đủ Phù hợp Phù hợp	
4	Chương trình đào tạo 4.1. Tóm tắt chương trình đào tạo 4.2. Quyết định ban hành chương trình đào tạo 4.3. Kế hoạch tổ chức đào tạo	Hoàn thành	
5	Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng 5.1. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định 5.2. Biên bản Hội đồng thẩm định 5.3. Giải trình của cơ sở đào tạo theo góp ý của Hội đồng thẩm định (nếu có)		

Bình Dương, ngày tháng. Năm.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS Ngô Hồng Điệp

THIỆU MỤC 6: MINH CHỨNG VỀ NHU CẦU XÃ HỘI

Số: /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo
và Đề án mở ngành đào tạo trình độ Đại học**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một; Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo và Đề án mở ngành đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Thủ Dầu Một gồm các ông, bà có tên sau đây:

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm và quyền hạn của Nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo và Đề án mở ngành đào tạo trình độ Đại học được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng các đơn vị thuộc trường và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HT, các PHT
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, TC.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)
TS. NGÔ HỒNG DIỆP

**DANH SÁCH CÁC NHÓM CHỦ TRÌ SOẠN THẢO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ
ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTDM ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chương trình đào tạo
1	TS. Nguyễn Hán Khanh	Giám đốc chương trình	Trưởng nhóm	Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng
	ThS. Bùi Thành Tâm	Giảng viên	Thành viên	
	ThS. Trần Thụy Vũ	Giảng viên	Thành viên	

Số: /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trình độ đại học ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
Mã ngành: 7510605

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trình độ đại học ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng của Trường Đại học Thủ Dầu Một gồm các ông, bà có tên sau đây:

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Hội đồng có trách nhiệm thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trình độ đại học ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng theo quy định tại Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng các Phòng, Khoa có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HT, các PHT
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, TC.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)
TS. NGÔ HỒNG ĐIỆP

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ
CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG**

Mã ngành: 7510605

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTDM ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

STT	Họ và tên	Nhiệm vụ trong HĐ	Đơn vị công tác
1		Chủ tịch	
2		Phản biện 1	
3		Phản biện 2	
4		Ủy viên	
5		Thư ký	

Tổng danh sách: 05 thành viên

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ
CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG
MÃ NGÀNH 7510605**

Hôm nay, vào lúc... ngày....tháng.....năm 2019, tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, Hội đồng thẩm định định Chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng - Mã ngành 7510605 của Trường Đại học Thủ Dầu Một đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định

1. PGS.TS. Hà Nam Khánh Giao, Học viện Hàng không Việt Nam - Chủ Tịch Hội đồng
2. TS. Nguyễn Thị Hoàng Anh, Trường ĐH Ngoại Thương – Phản Biện 1
3. TS. Nguyễn Thanh Lâm, Trường ĐH Lạc Hồng - Phản Biện 2
4. TS. Nguyễn Thu Hằng, Trường ĐH Ngoại Thương - Ủy viên
5. TS. Nguyễn Hán Khanh, Trường Đại học Thủ Dầu Một - Ủy viên thư ký

II. Nội dung

1. Đại diện nhóm biên soạn báo cáo về quá trình xây dựng và nội dung chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng - Mã ngành 7510605

2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định

- Các phản biện đọc nhận xét
- Hội đồng và những người tham dự nêu câu hỏi

3. Nhóm biên soạn trả lời các câu hỏi đã được nêu

4. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín.

5. Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả

- | | |
|-------------------------------------|-----------------------|
| - Số phiếu đánh giá phát ra: 05 | thu về: 05 |
| - Phiếu hợp lệ: 05 | Phiếu không hợp lệ: 0 |
| - Số phiếu đánh giá đạt yêu cầu: 05 | không đạt yêu cầu: 0 |

6. Kết luận của Hội đồng thẩm định:

Thống nhất đồng ý thông qua chương trình đào tạo đại học ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng.

Phiên họp kết thúc vào hồi:..., ngày tháng năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ